

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

...../.....

BỘ NỘI VỤ

...../.....

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

ĐINH THỊ THANH THỦY

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
THANH TRA BỘ NỘI VỤ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

Hà Nội, 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

...../.....

BỘ NỘI VỤ

...../.....

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

ĐINH THỊ THANH THỦY

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
THANH TRA BỘ NỘI VỤ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

Chuyên ngành: Quản lý công

Mã số: 8 34 04 03

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS. TS. TRẦN THỊ DIỆU OANH

Hà Nội, 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng bản thân, được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu lý luận, khảo sát tình hình thực tiễn thanh tra Bộ Nội vụ và dưới sự hướng dẫn khoa học của **PGS. TS. Trần Thị Diệu Oanh**. Các số liệu nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc. Các kết quả nghiên cứu chưa từng được công bố trong bất kì công trình nào.

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Tác giả luận văn

Đinh Thị Thanh Thủy

LỜI CẢM ƠN

Luận văn được thực hiện tại Học viện Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh
Để hoàn thành được luận văn với chủ đề: **“Tổ chức và hoạt động của**

Thanh tra Bộ Nội vụ” tôi đã nhận được rất nhiều sự động viên, giúp đỡ của
nhiều cá nhân và tập thể.

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới **PGS.TS. Trần Thị
Diệu Oanh** đã hướng dẫn tôi thực hiện nghiên cứu của mình.

Xin cùng bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với Ban Giám đốc, Phòng
Đào tạo của Học viện đã tạo điều kiện cho tôi trong quá trình học tập và các
thầy cô giáo, người đã đem lại cho tôi những kiến thức vô cùng có ích trong
những năm học vừa qua.

Xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo Thanh tra Bộ Nội vụ, các Thanh tra
viên tại Thanh Tra Bộ Nội vụ đã tạo điều kiện, hỗ trợ tôi trong quá trình
nghiên cứu của mình.

Cuối cùng tôi xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, những người đã luôn
bên tôi, động viên và khuyến khích tôi trong quá trình thực hiện đề tài nghiên
cứu của mình.

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Tác giả luận văn

Đinh Thị Thanh Thủy

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

PCTN	:	Phòng, chống tham nhũng
BLHS	:	Bộ luật Hình sự
CCHC	:	Cải cách hành chính
KNTC	:	Khiếu nại, tố cáo
CBCCVC	:	Cán bộ, công chức, viên chức

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Thống kê về trình độ, độ tuổi, ngạch công chức và trình độ lý luận chính trị của Thanh tra Bộ Nội vụ	40
Bảng 2.2. Số cuộc thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Bộ Nội vụ từ năm 2015 đến năm 2020 (tính đến hết 31 tháng 12 năm 2020)	41

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC BẢNG BIỂU

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BỘ	8
1.1. Quan niệm về Thanh tra bộ	8
1.1.1. Khái niệm thanh tra	8
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của Thanh tra bộ	11
Khái niệm	11
1.1.3. Vị trí, vai trò của Thanh tra Bộ	16
1.2. Tổ chức và hoạt động của Thanh tra bộ	19
1.2.1. Tổ chức của Thanh tra bộ	19
1.2.2. Hoạt động của Thanh tra Bộ	23
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ	27
1.3.1. Bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách hành chính ở Việt Nam	27
1.3.2. Sự lãnh đạo của Đảng	29
1.3.3. Mức độ dân chủ và trình độ dân trí của xã hội	30
1.3.4. Mức độ hoàn thiện của pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra nhà nước	31

1.3.5. Các nguồn lực phục vụ hoạt động Thanh tra bộ	32
Tiêu kết chương 1	34

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BỘ NỘI VỤ	35
2.1. Khái quát về Bộ Nội vụ và tổ chức của Thanh tra Bộ Nội vụ	35
2.1.1. Khái quát về Bộ Nội vụ	35
2.1.2. Tổ chức của Thanh tra Bộ	37
2.2. Thực trạng hoạt động Thanh tra Bộ Nội vụ	41
2.2.1. Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra và thực hiện hoạt động thanh tra theo thẩm quyền	41
2.2.2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo	51
2.2.3. Về phòng, chống tham nhũng	53
2.2.4. Về quản lý cán bộ, công chức	59
2.3. Đánh giá chung về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ nội vụ	60
2.3.1. Kết quả đạt được	60
2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân	62
Tiểu kết Chương 2	67
CHƯƠNG 3: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BỘ NỘI VỤ	68
3.1. Quan điểm đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ	68
3.1.1. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính	68
3.1.2. Đổi mới về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ nhằm đảm bảo tính pháp quyền, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các chủ thể trong thực thi công vụ	69

**3.2. Giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra của Thanh tra Bộ
nội vụ 70**

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh tra chuyên ngành nội vụ	70
3.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Thanh tra Bộ Nội vụ	71
3.2.3. Kiện toàn cơ cấu, tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quy trình làm việc của thanh tra Bộ nội vụ theo hướng tinh giản, hiệu lực, hiệu quả	74
3.2.4. Đổi mới hoạt động Thanh tra Bộ Nội vụ	77
3.2.5. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc bộ Nội vụ với hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ	81
3.2.6. Xây dựng nền hành chính thông minh, cơ quan thanh tra thông minh trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại	88
3.2.7. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các bộ, ban, ngành, địa phương về công tác cán bộ, quản lý công chức, viên chức, phổ biến pháp luật về thanh tra ngành nội vụ	89
3.2.8. Đảm bảo kinh phí cho hoạt động Thanh Tra	90
Tiểu kết Chương 3	92
KẾT LUẬN	93
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	95

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thanh tra là một chức năng, một khâu thiết yếu của hoạt động quản lý. Thanh tra có nhiệm vụ đánh giá thực tiễn quản lý, giúp cho việc hoạch định chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của cá nhân, xã hội và ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả các hành vi tham nhũng và vi phạm pháp luật.

Trong hệ thống cơ quan thanh tra, thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ, giúp cho Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực của Bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Bộ Nội vụ (Thanh tra Bộ) là tổ chức thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ; tiến hành thanh tra chuyên ngành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ Nội vụ, Thanh tra Bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật. Với vị trí, chức năng quan trọng, Bộ Nội vụ có nhiều đóng góp vào thắng lợi của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, duy trì, đảm bảo sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong phạm vi bộ quản lý.

Với tư cách là cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp việc cho bộ trưởng, Thanh tra Bộ Nội vụ đã phát huy tốt vai trò, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả quản lý của bộ.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ vẫn còn nhiều tồn tại như: Chất lượng cán bộ Thanh tra Bộ chưa đáp ứng được với yêu cầu công việc; hoạt động thanh tra mới chỉ tập trung được ở một số lĩnh vực; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra còn hạn chế; thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan trung ương và địa phương; thiếu công khai, năng lực tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; hiệu quả trong phòng, chống tham nhũng chưa cao, chưa quyết liệt và thiếu triệt để; nguồn lực con người, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho công tác thanh tra còn yếu và thiếu... Nhìn rộng ra, đây cũng là những tồn tại chung của thanh tra cấp bộ nói riêng và thanh tra nhà nước ở nước ta hiện nay nói chung.

Để phát huy vai trò của cơ quan Thanh tra Bộ trong quản lý nhà nước, góp phần bảo vệ lợi ích của nhà nước, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của công dân, khắc phục những hạn chế, khó khăn thì yêu cầu cấp bách đặt ra là phải nhận thức một cách sâu sắc các vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của cơ quan Thanh tra Bộ, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo cho cơ quan thanh tra làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao đảm nhiệm, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của xã hội.

Đó là lý do để tác giả luận văn chọn đề tài “*Tổ chức và hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ*” làm luận văn tốt nghiệp cao học Chuyên ngành Hành chính Công. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn tác giả đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ. Kết quả nghiên cứu đề tài còn có ý nghĩa đối với việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của thanh tra nhà nước hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn

Đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, nhiều bài viết chuyên khảo trên các Báo thanh tra, Tạp chí thanh tra và các Báo, Tạp chí chuyên ngành đề cập đến tổ chức và hoạt động của thanh tra nhà nước ở những khía cạnh và mức độ khác nhau, trong đó đưa ra những đánh giá, nhận xét về thực trạng tổ chức và hoạt động của thanh tra, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước.

- *“Đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa – Luận cứ khoa học phục vụ sửa đổi Luật thanh tra và hoàn thiện pháp luật về thanh tra”* đề tài nghiên cứu khóa học cấp Bộ, năm 2007 do đồng chí Trần Văn Truyền – Tổng thanh tra Chính phủ là Chủ nhiệm. Đề tài đã tập trung là rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra trong điều kiện phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở phân tích thực trạng và những hạn chế trong tổ chức và hoạt động của ngành, đề tài đã đề xuất những định hướng và giải pháp nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động của Ngành trong cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mang tính toàn diện, khả thi, trong đó có các kiến nghị về sửa đổi và bổ sung Luật thanh tra.

- *“Cơ sở xác định trách nhiệm của chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng”* đề tài nghiên cứu khóa học cấp Bộ, năm 2010 do đồng chí Nguyễn Tuấn Khanh – Trưởng phòng nghiên cứu và đào tạo, Viện khoa học thanh tra làm chủ nhiệm. Đề tài nêu lên một số cơ sở lý luận của vấn đề trách nhiệm pháp lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; đánh giá thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thực trạng

thanh tra trách nhiệm, đưa ra hướng giải quyết, hệ thống giải pháp và một số kiến nghị cụ thể.

- *“Một số giải pháp nhằm hạn chế trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra”* đề tài khoa học cấp cơ sở, do đồng chí Lê Đức Trung, Phó trưởng phòng Quản lý khoa học, Viện khoa học thanh tra làm chủ nhiệm. Đề tài làm rõ quan niệm về trùng lặp, chồng chéo, vai trò của công tác thanh tra, hoạt động thanh tra và các dạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra; Kết quả của hoạt động thanh tra từ khi có luật Thanh tra 2004, phân tích, đánh giá thực trạng và nguyên nhân dẫn đến sự trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra; Quan điểm, phương hướng khắc phục và một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về thanh tra.

- Luận án tiến sỹ: *“Tổ chức và hoạt động của các tổ chức Thanh tra ở nước ta trong giai đoạn hiện nay – Thực trạng và giải pháp”* của nghiên cứu sinh Trịnh Xuân Thiện. Luận án đã đề cập đến những vấn đề bất cập trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức thanh tra sau khi Luật thanh tra 2004 có hiệu lực thi hành, trong đó đề cập cụ thể tới 4 tổ chức: Thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành, Ban thanh tra nhân dân và thanh tra của thủ trưởng đơn vị.

- Luận văn thạc sỹ: *“Tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Nội vụ trong bối cảnh cải cách hành chính hiện nay”* của Thạc sỹ Nguyễn Mạnh Khương. Luận văn đề cập đến những vấn đề có tính lý luận về thanh tra ngành Nội vụ. Đánh giá toàn diện thực trạng tổ chức, hoạt động của thanh tra ngành Nội vụ, từ đó đề xuất các quan điểm, giải pháp hoàn thiện tổ chức, hoạt động của thanh tra ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

- Luận văn thạc sỹ: *“Vai trò của cơ quan thanh tra trong phòng, chống tham nhũng - từ thực tiễn của Thanh tra Bộ Nội vụ”* của Thạc sỹ Nguyễn Quang Hưng. Luận văn đề cập đến những vấn đề tác hại của tham nhũng và

thực tiễn cách phòng chống tham nhũng, những hạn chế của các cơ quan thanh tra nhà nước và thanh tra của Bộ Nội vụ trong công cuộc phòng chống tham nhũng.

Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu trước đây và các quy định của pháp luật hiện hành, việc nghiên cứu đề tài này sẽ góp phần làm phong phú và sâu sắc thêm những luận cứ khoa học, cũng như những cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới tổ chức, hoạt động Thanh tra nhà nước cấp Bộ, tìm ra những điểm mạnh và các tồn tại trong tổ chức và hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức và hoạt động của thanh tra Bộ nói chung và Thanh tra Bộ Nội vụ nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận

văn 3.1 Mục đích của luận văn

Đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Để triển khai mục đích nghiên cứu trên, đề tài có nhiệm vụ

Phân tích, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận pháp luật về tổ chức và hoạt động của Thanh tra nhà nước cấp bộ.

Đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ. Từ đó, chỉ ra những nguyên nhân của ưu điểm cũng như hạn chế.

Luận văn đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ. Để đạt được mục đích trên, luận văn

4. Đối tượng nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận,

pháp lý về tổ chức và hoạt động của Thanh tra bộ theo quy định của pháp luật; nghiên cứu về tổ chức của Thanh tra Bộ Nội vụ, và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ trong các mảng hoạt động: Thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực trên. Từ thực tiễn tổ chức và hoạt động để đề ra các phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ trong giai đoạn hiện nay.

Phạm vi về thời gian: Từ năm 2015 đến năm 2020.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

Luận văn được hoàn thành trên cơ sở vận dụng các phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin và quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam và pháp luật của nhà nước Việt Nam về tổ chức và hoạt động thanh tra bộ nói chung, thanh tra bộ Tài nguyên và Môi trường nói riêng.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như: Phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, phương pháp lịch sử, phương pháp quy nạp, diễn dịch, tư duy logic ... nhằm làm sáng tỏ nội dung và phạm vi nghiên cứu của đề tài.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn có đóng góp trong việc làm rõ những vấn đề lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của thanh nhà nước cấp bộ.

Luận văn phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc, tồn tại về tổ chức và hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác của cơ quan, đồng thời góp phần làm phong phú cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn cho việc kiện toàn và nâng cao tổ chức, hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ nói riêng, và các cơ quan thanh tra nhà nước nói chung.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài lời nói đầu, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được trình bày thành ba chương gồm:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của Thanh tra bộ

Chương 2: Thực trạng tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BỘ

1.1. Quan niệm về Thanh tra bộ

1.1.1. Khái niệm thanh tra

Thanh tra (tiếng Anh là *Inspect*) xuất phát từ nguồn gốc La tinh (*Inspectare*) có nghĩa là “nhìn vào bên trong”, chỉ một sự kiểm tra, xem xét từ bên ngoài đối với hoạt động của một số đối tượng nhất định. Từ điển Luật học (tiếng Đức) giải thích thanh tra là sự tác động của chủ thể đến đối tượng đã và đang thực hiện thẩm quyền được giao nhằm đạt được mục đích nhất định-một sự tác động đó có tính trực thuộc [22, tr.11]. Theo Từ điển tiếng Việt “thanh tra là kiểm soát, xem xét tại chỗ việc làm của địa phương, cơ quan, xí nghiệp” [15, tr.882]. Từ góc độ này cho thấy thanh tra bao hàm nghĩa kiểm soát nhằm xem xét và phát hiện ngăn chặn những gì trái với quy định. Khái niệm thanh tra thường đi kèm với một chủ thể và liên quan đến phạm vi quyền hành của một chủ thể nhất định.

Trong sách báo pháp lý ở nước ta, khái niệm thanh tra được hiểu dưới các góc độ khác nhau. Một cách phổ biến nhất, thanh tra thường được hiểu là sự xem xét, kiểm soát, kiểm tra thường xuyên, định kỳ nhằm rút ra những nhận xét, kết luận cần thiết để kiến nghị với các cơ quan nhà nước khắc phục những nhược điểm, phát huy ưu điểm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Trong thực tế, có hai khái niệm gần nhau là “thanh tra” và “kiểm tra”. Giữa hai khái niệm này có những nét tương đồng như: (i) đều là một hoạt động không thể thiếu của quá trình quản lý; (ii) một chức năng của quản lý nhà nước nhằm hướng hoạt động của chủ thể quản lý vào một mục đích nhất

định. Tuy nhiên, giữa chúng cũng có những điểm khác biệt cơ bản: (i) về chủ thể của kiểm tra rộng hơn, có thể là nhà nước hoặc phi nhà nước, trong khi chủ thể tiến hành thanh tra phải là Nhà nước; (ii) về mục đích thực hiện của thanh tra rộng hơn, sâu hơn đối với các hoạt động kiểm tra. Thanh tra chỉ có thể thực hiện được có hiệu quả thông qua các hoạt động vốn có của nó là xem xét kiểm tra kết quả của các đối tượng quản lý; (iii) về phương pháp tiến hành, khi tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra áp dụng những biện pháp nghiệp vụ sâu hơn kiểm tra, đi vào thực chất đến tận cùng của vấn đề như: xác minh, thu thập chứng cứ, đối thoại, chất vấn, giám định... Đặc biệt, trong quá trình thanh tra, các Đoàn thanh tra còn có thể áp dụng những biện pháp cần thiết để phục vụ thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra để tác động lên đối tượng bị quản lý; (iv) về phạm vi hoạt động của kiểm tra thường theo bề rộng, diễn ra liên tục, ở khắp nơi với nhiều hình thức phong phú, mang tính quần chúng, trong khi đó phạm vi hoạt động thanh tra thường hẹp hơn; (v) về thời gian tiến hành, thanh tra sử dụng nhiều thời gian hơn kiểm tra vì có rất vấn đề phải xác minh, đối chiếu công phu, nhiều mối quan hệ cần được làm rõ.

Trong lịch sử hệ thống pháp luật Việt Nam, khái niệm thanh tra được ghi nhận tại nhiều văn bản pháp luật về thanh tra:

Điều 1 Pháp lệnh Thanh tra năm 1990 định nghĩa: “*Thanh tra là một chức năng thiết yếu của cơ quan quản lý nhà nước; là phương thức bảo đảm pháp chế, tăng cường kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực hiện quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong phạm vi chức năng của mình, các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tự kiểm tra việc thực hiện các quyết định của mình và thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, nhân dân, tổ chức hữu quan và cá nhân có trách nhiệm (gọi chung là cơ quan, tổ chức và cá nhân) nhằm phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa, xử lý các vi phạm, góp phần thúc đẩy*

hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành cơ chế quản lý, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân”.

Tại điều 4 Luật Thanh tra 2004 quy định: *“Thanh tra nhà nước là việc xem xét, đánh giá, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự quản lý theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật này và các quy định khác của pháp luật”*

Tại Điều 3, Luật Thanh tra 2010 đưa ra khái niệm: *“Thanh tra nhà nước là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân”.*

Mục đích hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Như vậy, có thể nhận diện Thanh tra nhà nước trên những điểm sau:

Thứ nhất, thanh tra là một hoạt động, một chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước, là cơ chế tự kiểm soát quyền lực nhà nước trong lĩnh vực hành pháp.

Thứ hai, hoạt động thanh tra được thực hiện bởi chủ thể có thẩm quyền là cơ quan thanh tra.

Thứ ba, thanh tra có nội dung là xem xét, đánh giá hoạt động của đối tượng thanh tra là đúng hay sai, phù hợp hay không phù hợp (đây là đối tượng thực hiện quyền hành pháp, vì vậy họ cũng chính là đối tượng quản lý)

Thứ tư, mục đích thanh tra không chỉ phát hiện, phòng ngừa vi phạm và phát hiện sai sót trong cơ chế quản lý, pháp luật mà còn nhằm kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền khắc phục sai sót, xử lý vi phạm pháp luật; hoàn thiện cơ chế quản lý, pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Từ đó, có thể đưa ra khái niệm thanh tra nhà nước như sau: *Thanh tra nhà nước là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân* [30].

Thanh tra nhà nước bao gồm hoạt động thanh tra hành chính và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Thanh tra hành chính là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao [30].

Thanh tra chuyên ngành là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực đó [30].

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của Thanh tra bộ

Khái niệm

Căn cứ vào sự nhận diện nói trên, Thanh tra bộ được hiểu là cơ quan thanh tra thuộc Bộ, được giao thực hiện chức năng thanh tra hành chính theo phạm vi quản lý của bộ và thanh tra chuyên ngành theo ngành, lĩnh vực cụ thể bộ được giao quản lý. Có thẩm quyền nhân danh quyền lực nhà nước tác động đến đối tượng quản lý bằng cách xem xét, đánh giá đúng, sai nhằm bảo vệ lợi ích của nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Nhìn từ khía cạnh chức năng, nhiệm vụ, theo Điều 17 Luật Thanh tra năm 2010: *Thanh tra bộ là cơ quan của bộ, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.*

Thanh tra Bộ, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, công tác phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Bộ bao gồm Thanh tra Hành chính và Thanh tra Chuyên ngành:

Thanh tra hành chính là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Thanh tra chuyên ngành là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực đó.

Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành là cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, bao gồm tổng cục, cục thuộc bộ, chi cục thuộc sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành là công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Đặc điểm của Thanh tra Bộ

Hoạt động thanh tra có đặc điểm là mang tính quyền lực Nhà nước và tính tập trung cao về thứ bậc hành chính. ... Thực chất đây là những quyền nhằm bảo đảm cho các chủ thể thanh tra có đủ điều kiện, khả năng để hoàn thành nhiệm vụ, duy trì trật tự, kỷ cương xã hội và bảo đảm những quyền cơ bản của con người.

Thứ nhất, thanh tra Bộ nằm trong hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước, là một bộ phận của cơ quan thanh tra nhà nước. Do đó cơ quan Thanh tra Bộ mang đầy đủ các đặc điểm của cơ quan thanh tra nhà nước:

Tính quyền lực nhà nước: Là một chức năng của quản lý nhà nước, thanh tra phải thể hiện như một tác động tích cực nhằm thể hiện quyền của chủ thể quản lý với đối tượng quản lý. Tính quyền lực của hoạt động quản lý nhà nước sẽ gắn bó chặt chẽ với tính quyền uy – phục tùng là một đặc tính quan trọng của quản lý nhà nước. Nói về quyền lực nhà nước trong quá trình thanh tra cũng có nghĩa là xác định về mặt pháp lý tính chất nhà nước của tổ chức thanh tra. Đối với các quốc gia trên thế giới, chủ thể tiến hành thanh tra luôn là cơ quan nhà nước, dù mô hình tổ chức thanh tra có khác nhau. Vì vậy, thanh tra phải được nhà nước sử dụng như một công cụ hiệu quả trong quá trình quản lý, bởi theo Lê nin, “Thanh tra mà thiếu quyền lực thì là thanh tra suông”. Tính quyền lực nhà nước của hoạt động thanh tra được thể hiện ở những mặt sau đây: Ra các quyết định bắt buộc thực hiện đối với các đối tượng bị thanh tra về những vấn đề đã bị thanh tra phát hiện, xử lý; yêu cầu các cấp có thẩm quyền giải quyết đề nghị của cơ quan thanh tra; yêu cầu truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với những cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật; trong những trường hợp cần thiết, trực tiếp áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước [14, tr.24].

Tính khách quan: Bản chất của thanh tra là xem xét, đánh giá một cách khách quan việc thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch, nhiệm vụ nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm đưa ra kết luận đúng, sai, đánh giá ưu, khuyết điểm, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa, xử lý vi phạm góp phần bảo vệ lợi ích của nhà nước, xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Vì thế, hoạt động thanh tra phải mang tính khách quan. Tính khách quan của hoạt động thanh tra được thể hiện ở chỗ mọi hoạt động thanh tra đều dựa trên cơ sở pháp luật và phải tuân theo pháp luật. Pháp luật về nguyên nghĩa là ý chí của giai cấp cầm quyền (ý chí của nhà nước). Nhà nước đặt ra pháp luật, và pháp luật là công cụ để nhà nước quản lý xã hội. Theo đó, mọi hoạt động của cơ quan nhà nước nói chung và hoạt động của cơ quan thanh tra nói riêng đều phải dựa trên cơ sở pháp luật, bởi nếu hoạt động thanh tra mà không dựa trên cơ sở pháp luật thì nó sẽ mất đi tính công minh, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước [14, tr.25].

Tính độc lập tương đối: Tính độc lập của thanh tra chỉ là tương đối bởi vì, hoạt động thanh tra ngoài căn cứ vào pháp luật, chính sách hiện hành còn xuất phát từ thực tế cuộc sống, phải đặt sự vật, hiện tượng trong sự phát triển biện chứng với quan điểm khoa học, khách quan, lịch sử, cụ thể. Tính độc lập trong hoạt động thanh tra khác với tính độc lập trong xét xử của tòa án bởi vì: Thanh tra xem xét mọi việc không chỉ căn cứ vào tính hợp pháp mà còn căn cứ vào tính hợp lý. Trong khi đó, hoạt động xét xử của tòa án là độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; không phải mọi hoạt động của thanh tra đều mang tính tài phán, nhưng mọi hoạt động của tòa án đều mang tính tài phán (xét xử); trong hoạt động thanh tra, về nguyên tắc người có quyền quyết định cuối cùng trong việc xử lý kết quả thanh tra là thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, còn hoạt động xét xử thì người có thẩm quyền quyết định cuối cùng là Hội đồng xét xử [14, tr.26].

Thanh tra luôn gắn với quản lý nhà nước: Quản lý nhà nước và thanh tra có điểm chung là nhân danh quyền lực nhà nước thực hiện sự tác động lên đối tượng quản lý. Hơn nữa, với tư cách là một chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước, thanh tra gắn liền với hoạt động quản lý nhà nước. Như vậy, quản lý nhà nước và thanh tra có mối liên hệ mật thiết, gắn liền với nhau. Thanh tra chỉ xuất hiện khi có nhà nước và ở đâu có quản lý nhà nước thì ở đó có thanh tra. Trong mối quan hệ này, quản lý nhà nước giữ vai trò chủ đạo, chi phối hoạt động của thanh tra (thể hiện ở việc xác định đường lối, chủ trương, quy định thẩm quyền của các cơ quan thanh tra; sử dụng kết quả, thông tin từ phía cơ quan thanh tra). Hơn nữa, hoạt động chấp hành của quản lý nhà nước thường bao hàm cả sự điều hành, cho nên trong quá trình chấp hành các văn bản pháp luật đòi hỏi phải có sự kiểm tra nghiêm ngặt của các cơ quan thanh tra nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, xét về mặt cơ cấu, chức năng của quản lý thì thanh tra chỉ là phương tiện, công cụ để quản lý nhà nước [14, tr.27].

Thứ hai, ngoài những đặc điểm chung nêu trên, thanh tra Bộ còn mang những đặc điểm riêng:

Thanh tra Bộ chủ lực thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành dù có chức năng thanh tra hành chính và có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Thanh tra Bộ là đơn vị của bộ, có chức năng thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của bộ và chức năng thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị thuộc phạm

vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ Tuy nhiên, thực tế thanh tra bộ chủ lực thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đặc điểm này xuất phát từ tính đặc thù của bộ là nhóm cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cụ thể. Do đó, thanh tra bộ chủ

lực tiến hành nhiệm vụ, quyền hạn được giao tiên quyết phải liên quan đến ngành, lĩnh vực mà bộ được giao quản lý.

Thanh tra Bộ có phạm vi quản lý trên cả nước về ngành và lĩnh vực liên quan. Trong việc thực thi nhiệm vụ Thanh tra Bộ có quan hệ mật thiết với Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở: Thanh tra bộ là cơ quan của bộ, giúp bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo ...

trên phạm vi cả nước theo ngành, lĩnh vực mà bộ được giao quản lý. Trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình thanh tra bộ có mối liên hệ mật thiết đối với cơ quan thanh tra tỉnh và cơ quan thanh tra sở. Trên thực tế, các vụ việc thanh tra bộ tiến hành gắn liền và xuất hiện ở tỉnh, thành phố. Do đó, thanh tra bộ có thể huy động và phối hợp với thanh tra tỉnh, thanh tra sở để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, ngành nội vụ với cơ cấu tổ chức bao gồm Bộ Nội vụ và hệ thống các Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ, có chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực:

Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;

Tổ chức chính quyền địa phương;

Quản lý địa giới hành chính;

Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

Tổ chức hội và tổ chức phi chính phủ;

Công tác văn thư, lưu trữ nhà nước;

Quản lý đối với các dịch vụ công theo thẩm quyền do pháp luật quy định;

Công tác thi đua, khen thưởng;

Công tác tôn giáo;

Công tác thanh niên.

1.1.3. Vị trí, vai trò của Thanh tra Bộ

1.1.3.1. Vị trí của Thanh tra Bộ

Trong bộ máy nhà nước, cơ quan thanh tra thuộc hệ thống hành chính nhà nước, thực hiện quyền lực nhà nước trong hành pháp. Thanh tra luôn được xác định là một chức năng của quản lý nhà nước, tham mưu cho thủ

trường cơ quan quản lý nhà nước trong việc theo dõi, kiểm tra đối tượng thuộc mình quản lý để từ đó cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật nâng cao hiệu quả quản lý. Như vậy, đối tượng của hoạt động thanh tra cũng chính là các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quyền lực nhà nước trong hành pháp. Mặt khác, chủ thể thanh tra có quyền sử dụng quyền lực nhà nước để tác động tới đối tượng thanh tra. Tính quyền lực nhà nước của thanh tra bắt nguồn từ mối quan hệ quyền uy - phục tùng của quản lý nhà nước. Xét từ phương diện thực hiện quyền lực nhà nước, Thanh tra là một phương tiện, công cụ để thực hiện quyền lực nhà nước, nhân danh nhà nước để áp đặt ý chí nhà nước tới đối tượng quản lý. Xét về bản chất, thanh tra là phương thức để kiểm soát quyền lực hành pháp, hoạt động thanh tra, kiểm tra các hoạt động hành chính để hạn chế các khiếm khuyết của bộ máy nhà nước nói chung và cơ quan hành chính nhà nước nói riêng.

Bộ, Cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi tắt là Bộ) là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một hoặc một số ngành, lĩnh vực và dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc [6]. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ, giúp cho Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực của Bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật [28].

Như vậy, có thể hiểu thanh tra bộ có vị trí quan trọng và là một bộ phận cấu thành của bộ máy quản lý nhà nước tại cấp Bộ, Do đặc điểm, tính chất của hoạt động thanh tra, nên thanh tra bộ có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác biệt so với các cơ quan chuyên môn khác thuộc bộ.

1.1.3.2. Vai trò của Thanh tra Bộ

Vai trò của thanh tra bộ được thể hiện ở các khía cạnh sau:

Một là, kiểm định, đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước của bộ. Hoạt động của thanh tra bộ nhằm phát hiện kịp thời những sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý đồng thời đề xuất những kiến nghị nhằm khắc phục và nâng cao hơn nữa hiệu quả trong quản lý và sử dụng các nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo ngành và lĩnh vực mà Bộ được giao phụ trách, quản lý. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động thanh tra, các chủ thể quản lý có được những thông tin góp phần phát hiện những thay đổi và dự báo những vấn đề sẽ phát sinh để có những biện pháp phòng ngừa.

Hai là, phương thức đảm bảo trật tự, kỷ cương trong quản lý, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thanh tra bộ thực hiện giám sát hoạt động của các đối tượng bị quản lý và xem xét, kiến nghị giải quyết, khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính của cán bộ công chức nhà nước trong việc thực hiện chính sách pháp luật, chức trách, nhiệm vụ được giao. Qua đó, góp phần bảo đảm trật tự, kỷ cương pháp luật trong hoạt động quản lý và hoàn thiện cơ chế quản lý.

Ba là, góp phần bảo đảm dân chủ, quyền con người và quyền công dân, giúp hạn chế được xu hướng lạm quyền trong đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, giúp người dân kiểm soát và từ đó dễ dàng giám sát, điều chỉnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức thuộc bộ.

Bốn là, phương tiện phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm nảy sinh trong các lĩnh vực quản lý nhà nước do bộ phụ trách. Các thông tin và kết luận thanh tra có tác dụng giáo dục và phòng ngừa vi phạm pháp luật ở đối tượng quản lý nhà nước trên phạm vi bộ quản lý. Tuy nhiên tác dụng này chỉ có được khi các kết luận, kiến nghị thanh tra được đưa ra trên cơ sở tôn trọng sự thật khách quan, đúng pháp luật, hợp lý và cán bộ thanh tra là người không

chỉ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà còn là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức.

Năm là, phương tiện hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ. Thông qua hoạt động thanh tra giúp cho các bộ hoàn thiện các phương tiện quản lý nhà nước như pháp luật, cơ chế, chính sách, xem xét lại tổ chức và hoạt động của bản thân... Bên cạnh đó, hoạt động thanh tra giúp cho các chủ thể quản lý ra các quyết định áp dụng chính xác, đúng đắn, khách quan và phù hợp hơn.

1.2. Tổ chức và hoạt động của Thanh tra bộ

1.2.1. Tổ chức của Thanh tra bộ

Dưới góc độ khoa học tổ chức và quản lý thì khái niệm “tổ chức” được hiểu là: Cách thức sắp xếp, bố trí của một tập hợp các cơ quan, đơn vị cấu thành. Tổ chức không chỉ bao hàm các thành tố cấu thành quy mô của một tổ chức mà còn chỉ ra cách thức tập hợp các thành tố đó, mối liên hệ hữu cơ chỉ đạo, chi phối và phụ thuộc giữa các thành tố với nhau, những chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đó.

Từ cách quan niệm trên, *tổ chức thanh tra bộ được hiểu là việc thiết lập và duy trì các bộ phận, chức vụ trong cơ quan thanh tra bộ và liên kết các bộ phận chức vụ này với nhau theo những nguyên tắc nhất định để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành thanh tra.*

Theo đó, tổ chức của thanh tra bộ được tập trung xem xét ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, về vị trí pháp lý: Theo Khoản 1, Điều 17 Luật Thanh tra năm 2010: Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của

bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.”

Thanh tra bộ là đơn vị thuộc bộ, có con dấu riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của bộ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về công tác, chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính Phủ.

Thứ hai, về chức năng của Thanh tra bộ giúp bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật [28].

Thứ ba, về cơ cấu tổ chức của Thanh tra bộ: Theo khoản 2, Điều 17 Luật Thanh tra năm 2010 thì thanh tra Bộ có Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra và các thanh tra viên.

Chánh thanh tra bộ do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Theo điều 19 Luật Thanh tra năm 2010 chánh thanh tra bộ có các nhiệm vụ: Chánh Thanh tra Bộ có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ; lãnh đạo Thanh tra bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chủ trì xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ; phối hợp với Chánh Thanh tra tỉnh giải quyết việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chánh Thanh tra Bộ có quyền hạn:

Một là, quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về quyết định của mình; *hai là*, quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực

hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng giao; *ba là*, yêu cầu thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ tiến hành thanh tra trong phạm vi quản lý của cơ quan đó khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ không đồng ý thì có quyền ra quyết định thanh tra, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về quyết định của mình; *bốn là*, kiến nghị Bộ trưởng tạm đình chỉ việc thi hành quyết định sai trái về thanh tra của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của bộ; *năm là*, kiến nghị Bộ trưởng giải quyết vấn đề liên quan đến công tác thanh tra; trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ; *sáu là*, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra; *bảy là*, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; *tám là*, kiến nghị Bộ trưởng xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra; yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra.

Theo điều 17 Luật Thanh tra năm 2010, Phó Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ. Phó Chánh Thanh tra Bộ giúp Chánh Thanh tra Bộ phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chánh Thanh tra Bộ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

Thanh tra viên là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên để thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các nhiệm vụ khác của cơ quan nhà nước theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan Thanh tra. Thanh tra viên có nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Thứ tư, về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ được xác định là: tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ; tiếp công dân, thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng, kiến nghị chính sách, giải pháp phòng chống tham nhũng; thực hiện quản lý nhà nước về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; ngoài ra, thanh tra bộ còn có nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan chuyên môn thuộc bộ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ...

Thứ năm, mối quan hệ của Thanh tra Bộ với cơ quan thanh tra và cơ quan nhà nước khác: Thanh tra Bộ được tổ chức theo nguyên tắc song trùng trực thuộc. Thanh tra Bộ vừa gắn với hệ thống cơ quan hành chính nhà nước cấp bộ, là cơ quan chuyên môn giúp việc cho bộ trưởng, vừa chịu sự chỉ đạo trực tiếp của bộ trưởng vừa chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ. Nguyên tắc song trùng trực thuộc trong tổ chức của Thanh tra Bộ giúp cho cơ quan Thanh tra Bộ có điều kiện phát hiện vi phạm, sai sót trong đường lối, chính sách, pháp luật sớm hơn và dễ dàng hơn và cũng được chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ từ cơ quan thanh tra cấp trên. Tuy nhiên, nguyên tắc tổ chức này cũng làm cho tính tự chủ và tính độc lập trong hoạt động của cơ quan thanh tra không cao bởi các tổ chức thanh tra chịu sự chỉ đạo trực tiếp và chủ yếu từ cơ quan hành chính.

1.2.2. Hoạt động của Thanh tra Bộ

Có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm hoạt động, như: Hoạt động là quan hệ biện chứng của chủ thể và khách thể. Trong mỗi quan hệ đó, chủ thể là con người, khách thể là hiện thực khách quan. Ở góc độ này, hoạt động được xem là quá trình mà trong đó có sự chuyển hóa lẫn nhau giữa hai cực là chủ thể và khách thể. Hay, hoạt động là toàn bộ hành động được thống nhất theo mục đích chung nhằm thực hiện một chức năng xã hội nào đó. Theo đó, hoạt động là mối quan hệ tác động qua lại giữa con người (chủ thể) với thế giới tự nhiên (khách thể) để tạo ra sản phẩm.

Từ cách tiếp cận trên, ta có thể hiểu khái niệm hoạt động của thanh tra như sau:

Tiếp cận theo nghĩa rộng, hoạt động thanh tra là hoạt động của các cơ quan nhà nước trên các phương diện công tác như: quản lý nhà nước về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; công tác trực tiếp thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân và phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; công tác nghiên cứu khoa học, nghiệp vụ, tổng hợp, xây dựng và hoàn thiện bộ máy cũng như đảm bảo hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước. Theo đó, hoạt động thanh tra được mở rộng tối đa về phạm vi chủ thể thực hiện và nội dung hoạt động.

Theo nghĩa hẹp hơn, hoạt động thanh tra là hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước thông qua Đoàn thanh tra, phát sinh từ khi có quyết định thanh tra đến khi có kết luận thanh tra với các thành tố cấu thành bao gồm: chủ thể thanh tra, đối tượng, nội dung thanh tra, hình thức thanh tra, phương pháp thanh tra và hệ quả pháp lý của hoạt động thanh tra.

Cách tiếp cận phổ biến hiện nay xem hoạt động thanh tra là hoạt động được thực hiện bởi các cơ quan thanh tra nhà nước thông qua chức năng chủ yếu của các cơ quan thanh tra, được xác định từ việc xây dựng chương trình,

kế hoạch thanh tra cho đến việc ra quyết định thanh tra, tiến hành thanh tra, kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra. Nếu theo cách tiếp cận này, hoạt động thanh tra chính là những kết quả cụ thể phải đạt được của một cuộc thanh tra đã được đề ra trong quyết định thanh tra hay kế hoạch thanh tra.

Luật Thanh tra năm 2010 xác định mục đích hoạt động của Thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa; phát hiện hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Theo đó, hoạt động của thanh tra bộ là việc xem xét, đánh giá, xử lý của cơ quan thanh tra bộ đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định đối với ngành, lĩnh vực được giao và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Nội dung hoạt động của Thanh tra Bộ:

Hoạt động của Thanh tra Bộ gồm bốn mảng chính: (i) quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý của bộ; (ii) tiến hành hoạt động thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành theo phạm vi quản lý của bộ; (iii) tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; (iv) phòng, chống tham nhũng và quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

Trong quản lý nhà nước về thanh tra, Thanh tra Bộ có nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra bộ; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của cơ quan

được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ, Thanh tra sở; hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc bộ thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ báo cáo về công tác thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng.

Trong hoạt động thanh tra, Thanh tra Bộ có nhiệm vụ: Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của bộ; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng quyết định thành lập; thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn – kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực do bộ phụ trách; thanh tra vụ việc khác do Bộ trưởng giao; kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ khi cần thiết.

Trong hoạt động tiếp công dân và giải quyết khiếu, nại tố cáo, Thanh tra Bộ: Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hoạt động giải phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Bộ: Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong hoạt động lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức. thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về cán bộ. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công chức. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức, Trong lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức; đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức; những việc cán bộ, công chức không được làm; quy tắc nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

Trong lĩnh vực tiền lương, Thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang và lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Trong lĩnh vực tổ chức hội và các tổ chức phi chính phủ, Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể, đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động, cho phép hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ; cấp lại giấy phép thành lập, thu hồi giấy phép thành lập; đổi tên và phê duyệt điều lệ hội, tổ chức phi chính phủ. Thanh tra việc thực hiện điều lệ của hội, tổ chức phi chính phủ.

Trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ nhà nước, Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ.

Trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước, Thanh tra trách nhiệm thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính. Thanh tra trách nhiệm thực hiện phân công, phân cấp quản lý nhà nước.

Trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Thanh tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại xã, phường, thị trấn, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong lĩnh vực công tác thanh niên

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh niên trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ.

Trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng, Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua và danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định trao tặng, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Trong lĩnh vực tôn giáo, Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo; thành lập, giải thể trường đào tạo, mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ

1.3.1. Bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách hành chính ở Việt Nam

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật và thể hiện địa vị tối cao của Hiến pháp, pháp luật trong đời sống xã hội. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có đặc trưng các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là thống nhất và có sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước. Thanh tra bộ nói riêng và thanh tra nhà nước nói chung là nhánh cơ quan trực thuộc cơ quan quản lý hành chính nhà nước (Chính phủ, UBND các cấp). Bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ, cụ thể:

Một là, tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ là một trong số những thiết chế nhà nước giữ vai trò bảo đảm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thanh tra bộ nói riêng và cơ quan thanh tra nhà nước nói chung là hệ thống cơ quan được Chính phủ giao nhiệm vụ tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ càng được hoàn thiện, đạt hiệu lực, hiệu

quả chắc chắn sẽ góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt nam, bảo đảm vị trí tối thượng của pháp luật trong quản lý xã hội. Ngược lại, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nếu tồn tại những bất cập, hạn chế về quy định pháp lý, cơ chế phối hợp của thanh tra bộ thì tất yếu gây cản trở hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ.

Hai là, bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng đòi hỏi tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ cần tuân thủ đúng, đủ quy định của pháp luật. Thực tế thì, mặc dù Nhà nước là chủ thể duy nhất có thẩm quyền ban hành pháp luật, bắt buộc các chủ thể khác trong xã hội phải thực hiện. Song chính cơ quan nhà nước, trong đó có tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ cũng phải dựa trên cơ sở pháp lý, tránh tình trạng “lạm quyền, muốn làm gì thì làm” của bộ máy công quyền.

Ba là, hiệu lực, hiệu quả tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ góp phần thiết lập kỷ cương, trật tự hoạt động của ngành, lĩnh vực trong xã hội. “Thanh tra bộ là cơ quan của bộ, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật” [28]. Pháp luật hiện trao cho thanh tra bộ rất nhiều thẩm quyền, thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoạt động thanh tra góp phần thiết lập kỷ cương, phép nước. Thiết lập, gìn giữ kỉ cương phép nước cũng chính là một trong số những yếu tố hoàn thiện việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Bên cạnh bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền thì công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam cũng có những ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ. Chiến lược tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai

đoạn 2011 – 2020 của Chính phủ (Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 30C/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020) trong đó xác định cải cách bộ máy hành chính nhà nước là một trong số những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện. Trong khi đó, thanh tra bộ là bộ phận của bộ máy hành chính nhà nước. Như vậy, đặt trong bối cảnh cải cách tổng thể bộ máy hành chính nhà nước thì tổ chức của thanh tra bộ buộc bảo đảm sự tinh gọn, ít đầu mối, phân công, phân cấp rõ ràng. Bộ máy thanh tra cấp bộ tinh gọn, hoạt động hiệu quả, hiệu quả thì tiên quyết góp phần vào thành công chung của chiến lược cải cách hành chính do Chính phủ đề ra.

1.3.2. Sự lãnh đạo của Đảng

Trong quá trình vận động và phát triển của nhân loại, bên cạnh các yếu tố về kinh tế, văn hóa, xã hội... thì chính trị được coi là nền tảng của một chế độ, một hình thức sinh hoạt xã hội, xuất hiện cùng với quá trình phân chia giai cấp. Trong đó, đảng chính trị là thành tố giữ vị trí, vai trò trung tâm, sử dụng quyền lực chính trị trong xã hội. Ở Việt Nam hiện nay, “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” [27]. Thanh tra nhà nước nói chung và thanh tra bộ nói riêng là một bộ phận của hệ thống chính trị, là yếu tố cấu thành nên Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy, giống như các cơ quan khác trong bộ máy, tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ phải tuân thủ theo đúng cương lĩnh, quyết sách chính trị, đường lối, chủ trương Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

Cương lĩnh, quyết sách chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng ta được hiện thực hoá thông qua pháp luật, chính sách của Nhà nước. Do vậy, nếu như cương lĩnh, quyết sách chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng ta

được hiện thực hoá, có nội dung liên quan đến hoạt động thanh tra thì tiên quyết cơ quan thanh tra cấp bộ phải có trách nhiệm triển khai. Điều này đặt ra vấn đề quan trọng, đó chính là tính chính xác, phù hợp của quyết sách chính trị của Đảng đối với tổ chức, hoạt động của thanh tra bộ. Như đã biết, Đảng giữ vai trò định hướng, vậy nên chỉ cần sự định hướng thiếu chính xác, hoặc đúng nhưng không phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đi ngược lại với xu thế của thời đại thì mọi hoạt động hiện thực hoá thông qua pháp luật, chính sách của Nhà nước, trong đó có thanh tra bộ tất yếu sẽ không đạt hiệu lực, hiệu quả.

Sự lãnh đạo của Đảng ta đối với hoạt động của Nhà nước còn thông qua công tác giám sát và tổ chức, cán bộ, nhân sự của cơ quan hành chính nhà nước. Thanh tra bộ là cơ quan giúp việc của bộ mà hiện nay các bộ trực thuộc Chính phủ đều thành lập các Đảng uỷ. Ban cán sự Đảng thuộc bộ giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức và công tác cán bộ, trong đó có việc đánh giá tín nhiệm, đề cử chức danh nhiệm kỳ tiếp theo của đơn vị trực thuộc bộ. Như vậy, nếu sự đánh giá của Đảng uỷ bộ thực hiện chính xác, nghiêm túc, phản ánh chân thực kết quả hoạt động của thanh tra bộ và sau đó đưa ra giải pháp kiến nghị bộ trưởng khắc phục hạn chế, tồn tại sẽ góp phần bảo đảm thanh tra bộ thực hiện tốt nhiệm vụ đã đề ra. Ngược lại, vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ bộ lỏng lẻo, thiếu sự giám sát kịp thời với tổ chức và hoạt động của bộ nói chung và thanh tra bộ nói riêng thì sẽ không thể kịp thời phát hiện sai phạm và đưa ra giải pháp xử lý triệt để vấn đề.

1.3.3. Mức độ dân chủ và trình độ dân trí của xã hội

Mức độ dân chủ và trình độ dân trí của xã hội là hai phạm trù có sự tương tác và gắn bó chặt chẽ với nhau. Thực tiễn các quốc gia trên thế giới chứng minh rằng, đất nước có trình độ dân trí của xã hội cao thì càng dân chủ và ngược lại. Dân trí của xã hội cao giúp cá nhân, tổ chức, công dân am hiểu nhiều hơn về pháp luật, qua đó tự chủ động đưa ra yêu sách đối với nhà nước để bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân và do dân làm chủ. Mức độ dân chủ

và trình độ dân trí của xã hội cao sẽ tạo ra ý thức pháp luật của xã hội. Ý thức pháp luật là một hình thái của ý thức xã hội, biểu thị các quan hệ của con người đối với pháp luật. Nhờ có nhận thức, sự hiểu biết về pháp luật mà các tổ chức, công dân sẽ thực hiện các hành vi hợp pháp góp phần vào sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước.

Chính vì vậy, nếu như mức độ dân chủ và trình độ dân trí của Việt Nam không ngừng được nâng lên thì tiên quyết sẽ tăng cường ý thức pháp luật của công dân, tổ chức. Bên cạnh đó, mức độ dân chủ, trình độ dân trí được nâng lên thì sẽ hoàn thiện về trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức của thanh tra viên cấp bộ nói riêng, và thanh tra viên của các cơ quan thanh tra nói chung.

1.3.4. Mức độ hoàn thiện của pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra nhà nước

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung được nhà nước quy định ra và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí của nhà nước nhằm mục đích điều chỉnh các quan hệ xã hội phổ biến giữa các chủ thể trong xã hội với nhau, thiết lập trật tự, kỉ cương, bảo đảm cho sự phát triển ổn định của xã hội. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Pháp luật giữ vị trí tối thượng, bắt buộc mọi chủ thể trong xã hội đều phải tuân theo. Trong đó, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, Hiến pháp là văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất. Nhà nước là chủ thể ban hành pháp luật, tuy nhiên mọi cơ quan nhà nước, các cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong đó đều phải tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Hoạt động của các cơ quan thanh tra bộ bắt buộc phải tuân thủ theo pháp luật, dựa theo pháp luật mà thi hành. Chính vì vậy, nếu pháp luật về thanh tra thiếu hoàn thiện, thống nhất, chính xác so với thực tiễn thì sẽ gây cản trở cho hoạt động của cơ quan thanh tra bộ, ảnh hưởng tới sự phát triển khách quan của các chủ thể trong xã hội. Hoạt động của cơ quan thanh tra bộ không được thực hiện một cách chính xác, thông suốt, thường xuyên, liên tục thì tất yếu sẽ

dẫn đến việc kém hiệu quả trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao phó. Đồng thời, những kẽ hở trong hành lang pháp lý quy định về cơ quan thanh tra bộ nói riêng, thanh tra nhà nước nói chung sẽ là yếu điểm để những đối tượng có động cơ bất chính thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi tham nhũng vì mục đích vụ lợi cá nhân.

1.3.5. Các nguồn lực phục vụ hoạt động Thanh tra bộ

Hoạt động của thanh tra bộ nói riêng và bộ máy nhà nước nói chung bắt buộc phải trang bị đầy đủ nguồn lực phục vụ. Bên cạnh những yếu tố đã nêu trên thì nguồn lực phục vụ hoạt động thanh tra bộ cũng có sự ảnh hưởng nhất định đến tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ. Trong đó, nguồn nhân lực và vật lực là hai nhóm nguồn lực giữ vai trò quan trọng nhất với hoạt động của thanh tra bộ. Cụ thể:

Về nguồn nhân lực: Trong các nhân tố tạo nên sự phát triển kinh tế - xã hội thì con người luôn là yếu tố quan trọng nhất. Hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước nói chung và thanh tra bộ nói riêng cũng giống như một “cỗ máy”, đội ngũ thanh tra viên là những “kỹ sư” vận hành hệ thống đó. Có thể nói, không có đội ngũ nhân sự ngành Thanh tra, mà trọng tâm là những thanh tra viên thì hoạt động thanh tra không thể nào thực hiện được trên thực tế. Tại điều 31, chương III, Luật Thanh tra 2010 chỉ rõ: “Thanh tra viên là công chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Thanh tra viên được cấp trang phục, thẻ thanh tra”. Trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức – chính trị của đội ngũ nhân sự ngành Thanh tra là yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ.

Đội ngũ nhân sự thanh tra bộ là những người trực tiếp thực hiện hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Hoạt động này hết sức khó khăn và phức tạp, đòi hỏi người thực hiện phải hội

tự đầy đủ các tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức của người cán bộ là công tác thanh tra.

Trước tác động của những mặt trái trong nền kinh tế thị trường, nhiều cán bộ, công chức, viên chức do không tự giác rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cũng như phẩm chất đạo đức - chính trị. Họ đã chạy theo các lợi ích vị kỷ trước mắt dẫn đến thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có tham nhũng. Hoạt động thanh tra nhà nước nói chung, thanh tra bộ nói riêng gắn liền với sự phát triển, tồn vong của các tổ chức, doanh nghiệp. Chính vì vậy, không ít các chủ thể đã lôi kéo, dụ dỗ đội ngũ nhân sự của cơ quan chức năng và thanh tra viên bao che cho những sai phạm của họ. Vì vậy, tổ chức và hoạt động thanh tra bộ có đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hay không sẽ phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, năng lực chuyên môn, bản lĩnh, phẩm chất đạo đức – chính trị của người thanh tra viên.

Về nguồn lực vật chất: Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ hiện đại là xu thế của hoạt động quản lý nhà nước nói chung và hoạt động của thanh tra bộ nói riêng. Hoạt động của thanh tra bộ đặt ra yêu cầu đối với hệ thống cơ sở vật chất bảo đảm tính hiện đại, sử dụng hiệu quả góp phần đảm bảo tiếp nhận, xử lý và truyền tải kịp thời, chính xác và khách quan các nguồn thông tin. Ngoài ra, hồ sơ, tài liệu của thanh tra bộ nếu áp dụng phương pháp số hoá sẽ được lưu trữ, bảo vệ một cách khoa học, bí mật nhưng dễ dàng tra cứu, sử dụng. Hệ thống thông tin thông suốt, đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ yêu cầu quản lý và sự điều hành của lãnh đạo các cấp chắc chắn là yếu tố ảnh hưởng, tăng cường hiệu quả hoạt động của thanh tra bộ.

Tiêu kết chương 1

Có thể nói, thanh tra bộ như một mắt xích vô cùng quan trọng không những đối với sự hoạt động của cỗ máy toàn ngành thanh tra, mà rộng hơn là cả hệ thống cơ quan nhà nước.

Trong hệ thống cơ quan thanh tra, thanh tra bộ là cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra và tiến hành hoạt động thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh những đặc điểm chung của các cơ quan thanh tra, thanh tra bộ có những đặc điểm riêng, phản ánh vị thế của thanh tra bộ trong hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ chịu tác động của nhiều yếu tố, bao gồm cả những yếu tố tác động chung và những yếu tố mang tính đặc thù riêng của ngành. Quá trình hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra bộ cần lường tính đầy đủ và phát huy tối đa tác động tích cực của các yếu tố đó.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BỘ NỘI VỤ

2.1. Khái quát về Bộ Nội vụ và tổ chức của Thanh tra Bộ Nội vụ

2.1.1. Khái quát về Bộ Nội vụ

Ngày 28/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Quốc dân Đại hội Tân Trào bầu ra đã được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Trong thành phần Chính phủ lâm thời có Bộ Nội vụ do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng với nhiệm vụ xây dựng bộ máy nhà nước, bảo vệ chính quyền cách mạng. Vượt lên những khó khăn, thiếu thốn, những trở ngại trước công việc mới mẻ, Bộ Nội vụ trong những ngày đầu cách mạng đã hoạt động có hiệu quả, đóng góp to lớn vào công cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, đưa đất nước vượt qua những thử thách sống còn. Những thắng lợi trong những ngày đầu cách mạng thành công đã cổ vũ và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để dân tộc ta tự tin, vững vàng bước vào hai cuộc kháng chiến chống xâm lược giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Theo Quyết định số 40/CP ngày 26/2/1970 của Hội đồng Chính phủ, các chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức nhà nước chuyển từ Bộ Nội vụ về Phủ Thủ tướng. Bộ Nội vụ lúc này chỉ thực hiện một số nhiệm vụ xã hội. Ngày 6-6-1975, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá V đã quyết định hợp nhất Bộ Công an và Bộ Nội vụ thành một Bộ lấy tên là Bộ Nội vụ với chức năng bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Để chuẩn bị cho một Nhà nước thống nhất, trên cơ sở những chức năng, nhiệm vụ của công tác tổ chức nhà nước được chuyển từ Bộ Nội vụ

về Thủ tướng, ngày 20/2/1973 Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 29/CP lập Ban Tổ chức của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ giúp Chính phủ quản lý công tác tổ chức theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước trong điều kiện tình hình, nhiệm vụ mới.

Khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải cải cách bộ máy nhà nước theo tinh thần Đại hội Đảng lần thứ VI. Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 135/HĐBT ngày 7-5-1990 quy định tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ. Ngày 30/9/1992 tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá IX, Ban tổ chức cán bộ Chính phủ được xác định là cơ quan ngang Bộ, ngày 9/11/1994 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 181/CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức trong tình hình mới, ngày 5/8/2002 Quốc hội khoá XI quyết định đổi tên Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thành Bộ Nội vụ. Ngày 9/5/2003 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2003/NĐ-CP (nay là Nghị định 34/2017/NĐ-CP ban hành ngày 3/4/2017) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, nêu rõ: Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Nội vụ có 13 Vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế; Vụ Chính quyền địa phương; Vụ Công chức - Viên chức; Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Vụ Tiền lương; Vụ Tổ chức phi chính phủ; Vụ Cải cách hành chính; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Tổng hợp; Vụ Công tác thanh niên; Vụ Tổ chức cán bộ). Ngoài ra có: Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ; Học viện Hành chính Quốc gia; Viện Khoa học tổ chức nhà nước; Tạp chí Tổ chức nhà nước, Trung tâm Thông tin. Tổng cộng là 22 đơn vị thuộc và trực thuộc.

2.1.2 Tổ chức của Thanh tra Bộ

Thanh tra Bộ Nội vụ được thành lập kể từ năm 2003 (theo Quyết định số 61/2003/QĐ-BNV ngày 29/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) và được kiện toàn lại vào năm 2008 (Quyết định số 1748/QĐ-BNV ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) và năm 2013 (Quyết định số 1679/QĐ-BNV ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ). Thanh tra Bộ là tổ chức thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng và phòng chống tội phạm; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nội vụ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; quyết định xử lý về thanh tra của Bộ Nội vụ và Thanh tra Bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật (Điều 1 Quyết định số 2578/QĐ-BNV).

Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ hiện nay gồm có 03 phòng:

- Phòng Thanh tra Nội vụ khối Bộ, ngành Trung ương;

- Phòng Thanh tra Nội vụ khối địa phương

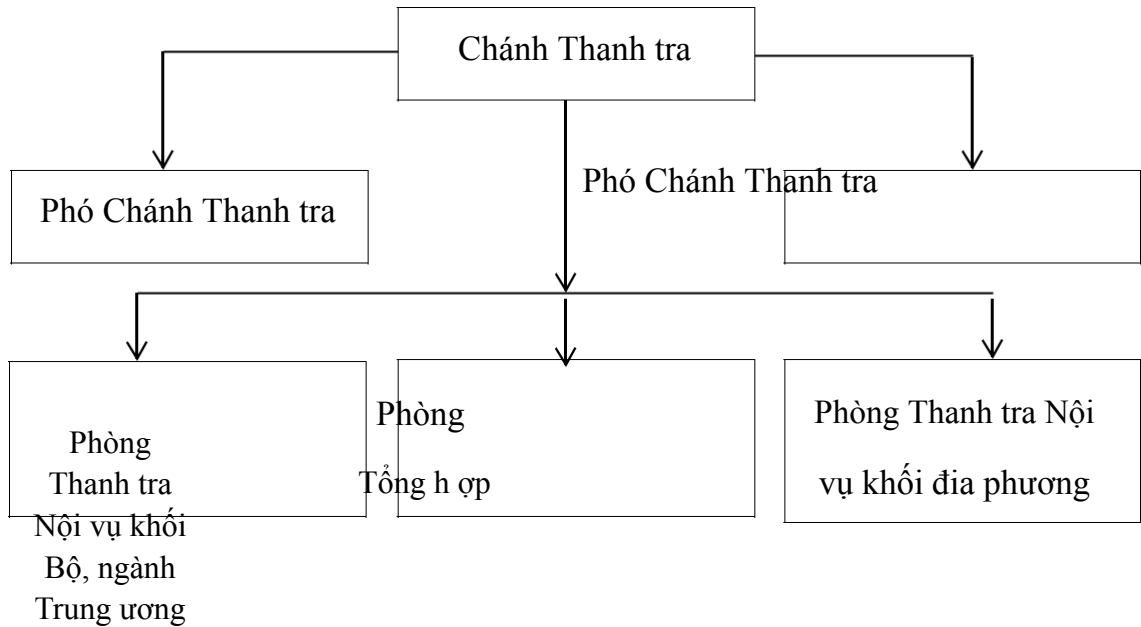
- Phòng Tổng hợp

Phòng Thanh tra khối Bộ ngành, Trung ương: Đề xuất, chủ trì các cuộc thanh tra chuyên ngành đối với các Bộ, ngành Trung ương; thanh tra lại các vụ việc Trường Ban Ban Thi đua khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ kết luận nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tham mưu đề xuất, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến các Bộ, ngành Trung ương; tham mưu việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật mà Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

Phòng Thanh tra khối địa phương: Đề xuất, chủ trì các cuộc thanh tra chuyên ngành đối với UBND cấp tỉnh; thanh tra lại các vụ việc đã được Chủ tịch UBND cấp tỉnh kết luận nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tham mưu đề xuất, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, công dân thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tham mưu việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật mà Chủ tịch UBND cấp tỉnh đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

Phòng Tổng hợp: Tham mưu xây dựng, điều chỉnh kế hoạch thanh tra hàng năm của Bộ trình phê duyệt; chủ trì các cuộc thanh tra về Phòng, chống tham nhũng, thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Nội vụ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra; chủ trì các cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; thực hiện các cuộc thanh tra khác theo chỉ đạo của Chánh Thanh tra Bộ; quản lý, khai thác, sử dụng Cổng Thông tin tác nghiệp trực tuyến Thanh tra ngành Nội vụ (thanhtranoivu.gov.vn); tuyên

truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Nội vụ thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra; công tác tổng hợp, văn thư, lưu trữ và hành chính, quản trị.



Sơ đồ tổ chức bộ máy Thanh tra Bộ Nội vụ

Hiện tại, Thanh tra Bộ không có phòng/đơn vị giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra. Việc tham mưu theo dõi, đôn đốc đối tượng thanh tra thực hiện kết luận thanh tra được giao cho 01 công chức trước đó là thư ký của Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với đối tượng thanh tra.

Số lượng biên chế Bộ Nội vụ giao cho Thanh tra Bộ là 25. Tuy nhiên số lượng cán bộ, công chức của Thanh tra Bộ có mặt đến tháng 3/2019 là 19, bao gồm: Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra và 16 công chức chuyên môn.

Bảng 2.1. Thống kê về trình độ, độ tuổi, ngạch công chức và trình độ lý luận chính trị của Thanh tra Bộ Nội vụ

Độ tuổi			Trình độ chuyên môn			Ngạch công chức			Trình độ lý luận chính trị		
Độ tuổi	Số lượng	Tỉ lệ	Trình độ	Số lượng	Tỉ lệ	Ngạch	Số lượng	Tỉ lệ	Trình độ	Số lượng	Tỉ lệ
30 - 40	11	52%	Thạc sĩ	04	19%	Thanh tra viên	11	52%	Trung cấp	11	52%
41- 50	08	38%	Đại học	12	63,2%	Thanh tra viên chính	06	29%	Cao cấp	06	28%
51- <60	02	10%	Cao đẳng	01	5,3%	Chuyên viên	03	14%	Đang đào tạo cao cấp	03	15%
			Nghiên cứu sinh	02	10,5%	Cán sự	01	5%			

Qua bảng thống kê về trình độ năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của Thanh tra Bộ Nội vụ có thể thấy, Thanh tra Bộ Nội vụ là một tập thể có trình độ mặt bằng chuyên môn cao, đại đa số các thanh tra viên đều có trình độ từ đại học trở lên, trong đó nhiều cán bộ, công chức có trình độ sau đại học. Đây là một thế mạnh rất lớn với đặc thù cơ quan thanh tra là một trong những đơn vị giữ vai trò quan trọng trong thực thi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ. Bên cạnh trình độ chuyên môn, đội ngũ công chức của Thanh tra Bộ nội vụ cũng ý thức rất rõ vai trò của công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, để thực sự thấm nhuần và quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng trong thực tiễn công tác, do đó đã có 6 trên tổng số 19 công chức đạt trình độ lý luận cao cấp.

Về độ tuổi, độ tuổi của công chức Thanh tra Bộ Nội vụ từ 30 đến 50 chiếm 90% số lượng công chức hiện tại, đây là một con số thể hiện mức độ trẻ hóa công chức rất cao tại Thanh tra Bộ Nội vụ, đội ngũ công chức trẻ là cơ sở quan trọng để trong thời gian tới Thanh tra Bộ đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào trong nghiệp vụ công tác cũng như đảm bảo thể hệ kế cận đủ sức khỏe, nhiệt huyết và tinh thần cống hiến.

2.2. Thực trạng hoạt động Thanh tra Bộ Nội vụ

2.2.1 Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra và thực hiện hoạt động thanh tra theo thẩm quyền

Bảng 2.2. Số cuộc thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Bộ Nội vụ từ năm 2015 đến năm 2020 (tính đến hết 31 tháng 12 năm 2020)

STT	Nội Dung	Năm					
		2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Công tác thanh tra, kiểm tra	24	27	14	08	15	15
2	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:	1594	2522	1940	1399	1676	1925
	Tiếp công dân	167	652	370	291	332	377
	Xử lý ĐT, KN, TC	1427	1872	1576	1108	1344	1849
3	Công tác phòng, chống tham nhũng	07	21	03	07	07	00
4	Công tác phòng, chống tội phạm	00	02	02	00	00	00
5	Công tác xây dựng thể chế	03	46	20	19	62	07
6	Công tác chỉ đạo điều hành của CP, Thủ tướng CP	00	03	13	10	12	01
7	Công tác khác	04	11	08	51	03	00

(Nguồn: Thanh tra Bộ Nội vụ từ năm 2015 đến 2020)

Qua số liệu thống kê trên có thể thấy số cuộc thanh tra, kiểm tra do Thanh tra Bộ Nội vụ tiến hành qua các năm là tương đối nhiều, qua các cuộc thanh tra đã chỉ ra nhiều tồn tại, khuyết điểm của đối tượng thanh tra, từ đó tiến hành xử phạt hành chính với nhiều đơn vị là đối tượng vi phạm và kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước nhiều tỷ đồng. Qua công tác thanh tra Thanh tra Bộ Nội vụ cũng đã kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật cho phù hợp với thực tiễn.

Năm 2015, Thanh tra Bộ đã hoàn thành 03/03 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, cụ thể: Kiểm tra việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống của Bộ Ngoại giao; Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và tiêu chuẩn ngạch của công chức lãnh đạo, quản lý của UBND tỉnh Cà Mau; Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn ngạch của công chức lãnh đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Năm 2015 Xây dựng Quy chế tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh của Bộ Nội vụ trình lãnh đạo Bộ phê duyệt; Trình lãnh đạo Bộ Đề án thành lập bộ phận giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra của Thanh tra Bộ; tham gia ý kiến đối với gần 50 dự thảo văn bản theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ; đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Năm 2016, Thanh tra Bộ đã triển khai 27 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tại các bộ, ngành, địa phương gồm: 22 cuộc thanh tra tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính, Viện Khoa học tổ chức nhà nước trực thuộc Bộ Nội vụ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải, Đài Truyền hình Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; UBND các tỉnh An Giang, Bạc Liêu, Bình Thuận, Cao Bằng, Đà Nẵng, Điện Biên, Hà Giang, Kon Tum, Nghệ An,

Quảng Ninh, Tây Ninh, Thừa Thiên – Huế, Yên Bái, Hải Dương; Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương. 03 cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh Đồng Nai, Ninh Bình.

Quá trình thanh tra, kiểm tra, Thanh tra Bộ đã tổng hợp, báo cáo, kiến nghị các tồn tại về cơ chế, chính sách qua hoạt động thanh tra, kiểm tra (Báo cáo số 488/BC-TTBNV ngày 03/8/2016 báo cáo tổng hợp một số tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Bộ Nội vụ phát hiện qua thanh tra).

Hoạt động nghiệp vụ của Thanh tra Bộ Nội vụ có những đặc thù riêng, khác với thanh tra ở các bộ khác khi mà hoạt động chỉ mang tính chuyên môn thuộc ngành dọc do bộ mình quản lý, hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ trải rộng trên phạm vi các bộ ngành, địa phương, do đặc thù chuyên môn, chính vì vậy khối lượng cũng như tính chất phức tạp của vấn đề đều tăng lên nhiều lần. Bên cạnh đó, Thanh tra Bộ Nội vụ còn tham gia vào một số các vấn đề khác liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như:

Năm 2016, tham mưu, ban hành 03 Kế hoạch của Bộ, 43 văn bản góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản của Bộ; tham gia Tổ Biên tập xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tố cáo:

Kế hoạch số 74-KH/BCS của Ban Cán sự đảng Bộ triển khai thực hiện Kế hoạch số 19-KH/BCĐTW ngày 10/5/2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016-2020 của Bộ Nội vụ; triển khai thực hiện Chương trình Phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2546/QĐ-TTg ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2016 của Bộ Nội vụ.

Góp ý đối với 19 dự thảo văn bản: Luật PCTN (04 văn bản); Pháp lệnh giống cây trồng (sửa đổi); Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định về tổ chức và hoạt động của thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 213/2013/NĐ-CP; Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong tuyển dụng, nâng ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp; Thông tư hướng dẫn Nghị định số 119/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Bộ luật Lao động, Luật Dạy nghề, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về KNTC; Thông tư hướng dẫn thanh tra chuyên ngành về tôn giáo; Thông tư thay thế Thông tư quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Thanh tra; Thông tư của Bộ Nội vụ quy định về trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp và người đại diện; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2017; Thông tư quy định chế độ bồi dưỡng đối với CBCC làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh.

Góp ý đối với 24 dự thảo văn bản của Bộ: Quy định về kiểm tra, giám sát việc thực hiện minh bạch tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của đảng viên bị xử lý kỷ luật oan; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị của Thanh tra Chính phủ về

tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 của cơ quan Bộ Nội vụ; Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ; Chương trình hành động của ngành Nội vụ; Báo cáo giao ban công tác tháng của Bộ Nội vụ (11 báo cáo); Kế hoạch việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; báo cáo về công tác dân tộc; báo cáo sơ kết việc thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XIV; Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Nội vụ Việt Nam và Bộ Công vụ Pháp

Năm 2017, tiến hành 29 cuộc thanh tra theo kế hoạch (01 cuộc thanh tra hành chính và 28 cuộc thanh tra chuyên ngành), trong đó Thanh tra Bộ đã tiến hành 01 cuộc thanh tra hành chính và 14 cuộc thanh tra chuyên ngành; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành 08 cuộc; Ban Tôn giáo Chính phủ tiến hành 06 cuộc (). Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã tiến hành 01 cuộc thanh tra đột xuất và 27 cuộc kiểm tra đột xuất,

Bộ Nội vụ tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tập trung quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng về các nội dung liên quan đến công tác PCTN.

Bộ Nội vụ tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 74-KH/BCSD ngày 18/7/2016 của Ban Cán sự đảng Bộ triển khai Kế hoạch 19-KH/BCĐTW ngày 10/5/2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN và Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối

với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, trong đó có phân công nhiệm vụ cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin theo Quyết định 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã tổ chức thực hiện văn bản số 199-CV/BCSD ngày 26/12/2016 của Ban Cán sự đảng Bộ về thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 26/12/2016 của Ban Bí thư Trung ương đảng về việc tổ chức tết năm 2017, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư khóa XI về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 và Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh đến năm 2020 theo Quyết định số 13/QĐ-TTg ngày 13/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh đến năm 2020; Đảng ủy Bộ đã tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII; Đảng ủy Bộ đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/ĐUBNV ngày 06/3/2017 về nhiệm vụ công tác năm 2017 để lãnh đạo cấp ủy các cấp triển khai tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết đại hội Đảng bộ Bộ Nội vụ lần thứ III nhiệm kỳ 2015-2020. Đảng ủy Bộ đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ĐUBNV ngày 06/3/2017 về tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tình hình hiện nay; Nghị quyết số 04-NQ/ĐUBNV ngày 06/3/2017 về tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận; Nghị quyết số 05-NQ/ĐUBNV ngày 06/3/2007 về đổi mới công tác tư tưởng nhằm đấu tranh,

ngăn chặn có hiệu quả biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kế hoạch số 12-KH/ĐUBNV ngày 06/3/2017 triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng chính đôn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chương trình hành động số 06-CTr/ĐUBNV ngày 06/3/2017 về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Ban Cán sự đảng Bộ đã ban hành Kế hoạch số 52-KH/BCSD ngày 23/3/2017 triển khai Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Quy chế số 58-QC/BCSD ngày 27/3/2017 về Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ.

Đảng ủy Bộ đã ban hành văn bản số 149-CV/ĐUBNV ngày 21/7/2017 gửi đảng bộ, chi bộ trực thuộc về xây dựng cam kết rèn luyện, phấn đấu của cá nhân hàng năm theo hướng dẫn tại công văn số 2952-CV/BTCTW ngày 20/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương; tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; ban hành Nghị quyết số 06-NQ/ĐUBNV ngày 11/8/2017 về nâng cao chất lượng chi bộ trong Đảng bộ Bộ Nội vụ.

Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 4405/KH-BNV ngày 18/8/2017 thực hiện Chương trình công tác năm 2017 về PCTN theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại văn bản số 6321/VPCP-V.I ngày 19/6/2017 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Tổ chức Hội nghị tổng kết 06 năm thi hành Luật thanh tra; Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành nội vụ cho Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố.

Năm 2018, Bộ Nội vụ đã tiến hành 19 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, trong đó Thanh tra Bộ đã tiến hành 10 cuộc; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành 04 cuộc; Ban Tôn giáo Chính phủ tiến hành 05 cuộc.

Do đặc thù của ngành Nội vụ liên quan chủ yếu đến chính sách, công tác tổ chức đội ngũ CBCCVC, quản lý biên chế, tổ chức bộ máy hành chính, chính quyền địa phương, công tác thi đua, khen thưởng, tôn giáo; bên cạnh đó, pháp luật hiện hành chưa quy định vi phạm hành chính và chế tài xử phạt

vi phạm hành chính trong lĩnh vực nội vụ. Vì vậy việc xử lý vi phạm và các tồn tại, hạn chế chủ yếu được xử lý thông qua việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung

cơ chế, chính sách; xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham mưu; miễn nhiệm công chức lãnh đạo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và khắc phục các tồn tại khác liên quan đến quản lý biên chế công chức, số lượng cấp phó, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn; việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; việc quản lý hồ sơ công chức; trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng; việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức; công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

Bộ Nội vụ đã phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 đúng thời hạn (Quyết định số 2796/QĐ-BNV ngày 23/11/2017) và hướng dẫn Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 của ngành Nội vụ.

Ngày 05/9/2018, Thanh tra Bộ Nội vụ đã có Công văn số 540/TTBNV-PTH góp ý dự thảo Định hướng chương trình thanh tra năm 2019 của Thanh tra Chính phủ.

Hiện nay, Thanh tra Bộ đang chuẩn bị xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 theo dự thảo định hướng của Thanh tra Chính phủ; tiếp tục thực hiện việc ứng dụng Cổng thông tin tác nghiệp trực tuyến Thanh tra

ngành Nội vụ đề cung cấp thông tin, hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết KNTC ngành Nội vụ, lấy ý kiến góp ý dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hiện công khai các kết luận thanh tra.

Năm 2019, đã tiến hành 11 cuộc thanh tra chuyên ngành trong đó Thanh tra Bộ tiến hành 08 cuộc; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành 02 cuộc; Ban Tôn giáo Chính phủ tiến hành 01 cuộc. {3}

Do đặc thù của ngành nội vụ liên quan chủ yếu đến chính sách, công tác tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); quản lý biên chế, tổ chức bộ máy hành chính, chính quyền địa phương, công tác thi đua, khen thưởng, tôn giáo; bên cạnh đó, pháp luật hiện hành chưa quy định vi phạm hành chính và chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nội vụ. Vì vậy, việc xử lý vi phạm và các tồn tại, hạn chế chủ yếu được xử lý thông qua việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham mưu; miễn nhiệm công chức lãnh đạo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và khắc phục các tồn tại khác liên quan đến quản lý biên chế công chức, số lượng cấp phó, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn; việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; việc quản lý hồ sơ công chức; việc tuyển dụng công chức, viên chức, trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng; việc xét chuyển cán bộ, công chức (CBCC) cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức.

Bộ Nội vụ chủ động nắm bắt thông tin, khó khăn, vướng mắc của thanh tra ngành nội vụ để phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành nội vụ kịp thời. Thực hiện xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra trình phê duyệt đúng hạn theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

Năm 2020, Bộ Nội vụ đã tiến hành 15 cuộc thanh tra, kiểm tra; trong đó Thanh tra Bộ Nội vụ tiến hành 11 cuộc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành 02 cuộc, Ban Tôn giáo Chính phủ tiến hành 02 cuộc. {3}

Do đặc thù của ngành nội vụ liên quan chủ yếu đến chính sách, công tác tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); quản lý biên chế, tổ chức bộ máy hành chính, chính quyền địa phương, công tác thi đua, khen thưởng, tôn giáo; bên cạnh đó, pháp luật hiện hành chưa quy định vi phạm hành chính và chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nội vụ. Vì vậy, việc xử lý vi phạm và các tồn tại, hạn chế chủ yếu được xử lý thông qua việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham mưu; miễn nhiệm công chức lãnh đạo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và khắc phục các tồn tại khác liên quan đến quản lý biên chế công chức, số lượng cấp phó, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn; việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; việc quản lý hồ sơ công chức; việc tuyển dụng công chức, viên chức, trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng; việc xét chuyển cán bộ, công chức (CBCC) cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức.

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác cán bộ, Thanh tra Bộ đã kiến nghị xử lý theo thẩm quyền liên quan đến công tác bổ nhiệm, tuyển dụng (thu hồi, hủy bỏ, bãi bỏ các quyết định không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, không đúng trình tự, thủ tục).

Năm 2020 các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ tiếp tục tổ chức triển khai quán triệt và triển khai lồng ghép các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về PCTN gắn với việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập

và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng khóa XII về tăng cường, xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Bộ Nội vụ chủ động nắm bắt thông tin, khó khăn, vướng mắc của thanh tra ngành nội vụ để phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành nội vụ.

2.2.2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo không chỉ bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức, đảm bảo trật tự quản lý nhà nước mà còn góp phần to lớn trong công cuộc PCTN.

Từ năm 2016 đến 2018, Thanh tra Bộ đã tiếp nhận và xử lý 4.850 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức và công dân; trong đó 1.782 đơn tố cáo, 824 đơn khiếu nại. 2.244 đơn kiến nghị, phản ánh, cụ thể: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của Bộ Nội vụ: 175 đơn, Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ: 1.020 đơn, Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ: 3.655 đơn (gồm các đơn nặc danh, không rõ nội dung) {3}

Công dân chủ yếu KNTC, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý CBCCVC; việc giải quyết chế độ chính sách khen thưởng đối với các đối tượng có thành tích trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nhưng chưa được khen thưởng hoặc đã được khen thưởng nhưng chưa thỏa đáng và việc xác nhận huân chương, huy chương do bị thất lạc, hư hỏng.

Nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh chủ yếu về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, bổ nhiệm CBCC lãnh đạo, quản lý; chế độ tiền lương, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và quản lý hồ sơ đối với CBCCVC; việc giải quyết chế độ khen thưởng kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của các đối tượng có thành tích, nhưng chưa được khen thưởng hoặc đã được khen thưởng nhưng chưa thỏa đáng; kiến nghị về khen thưởng thường xuyên, về phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước do những nguyên nhân khác nhau mà chưa được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Nội dung tố cáo chủ yếu về việc vi phạm pháp luật của CBCC; việc bổ nhiệm CBCC lãnh đạo sai quy trình thủ tục; tố cáo việc cá nhân và tập thể đã được Nhà nước khen thưởng hoặc đang đề nghị các hình thức khen thưởng nhưng có nhiều sai phạm không xứng đáng với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Kết quả xử lý đơn: Tất cả đơn thư gửi đến cơ quan Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ đều được tiếp nhận, xem xét, giải quyết đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và thời hạn theo luật định. Đối với các đơn không đủ điều kiện xử lý và đơn không thuộc thẩm quyền tiến hành lưu hồ sơ, hoặc chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền để xem xét, giải quyết cho công dân.

Nhiệm vụ quan trọng nhất trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Bộ đó là việc giải quyết khiếu quyết định kỷ luật đối với công chức thuộc

thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong những năm qua Thanh tra Bộ đã tham mưu cho Bộ trưởng giải quyết hơn 30 vụ việc khiếu nại về quyết định kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức các Bộ, ngành và các địa phương.

Ngoài các vụ việc KNTC, kiến nghị, phản ánh nêu trên, Thanh tra Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt công tác trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị, phản ánh của cử tri; trong đó đã trả lời 11 kiến nghị của cử tri gửi tới các kỳ họp của Quốc hội khóa XIII liên quan đến tranh chấp địa giới hành chính tại các địa phương.

Trong năm 2017, Bộ Nội vụ đã tiếp 818 lượt công dân đến KNTC, kiến nghị, phản ánh, trong đó cơ quan Bộ tiếp 433 lượt, Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương tiếp 318 lượt, Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp 67 lượt.

Công dân chủ yếu KNTC, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý CBCCVN; giải quyết chế độ chính sách khen thưởng đối với các đối tượng có thành tích trong kháng chiến và việc xác nhận huân chương, huy chương do bị thất lạc, hư hỏng.

Các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đều được giải đáp và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Tuy nhiên, trong năm 2017 vẫn còn xảy ra một số trường hợp công dân thường xuyên đến phản ánh các nội dung không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ, đã được cán bộ tiếp dân hướng dẫn và Bộ Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn, trả lời chi tiết đối với từng trường hợp.

2.2.3. Về phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, Thanh tra Bộ đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Tham mưu xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm hàng năm của Bộ Nội vụ; chủ trì tổ chức, theo dõi và báo cáo kết quả về công

tác kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của cán bộ, công chức các cơ quan thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ; tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng hàng tháng, quý, 6 tháng, năm của Bộ Nội vụ gửi Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (nay là Ban Nội chính Trung ương), Thanh tra Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Chương trình CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1154/QĐ-BNV ngày 30/7/2009 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 của Bộ Nội vụ. Theo đó, lãnh đạo Bộ đã tập trung vào việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp PCTN (công khai, minh bạch; hoàn thiện chế độ công chức, công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan thanh tra...); đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng các nội dung trong kế hoạch, đặc biệt là các đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu lãnh đạo bộ thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao trong Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009.

Về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Bộ Nội vụ đã thực hiện việc công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản; quản lý dự án đầu tư xây dựng; tài chính và ngân sách; quản lý và sử dụng đất, trụ sở làm việc; giáo dục; khoa học - công nghệ; thanh tra, giải quyết KNTC; giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân và thực hiện công khai, minh bạch việc bổ nhiệm, tiếp nhận, sử dụng, quản lý CBCCVC; báo cáo định kỳ của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Ngoài các hình thức công khai theo quy định pháp luật, việc công khai được thực hiện thường xuyên dưới các hình thức: (i) Tại cuộc họp giao ban

công tác tháng của Bộ; (ii) Thông báo kết quả họp giao ban công tác tháng và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ gửi đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; (iii) Gửi thông báo dân chủ đến toàn thể CBCCVV qua mạng Eoffice; (iv) Thông báo tại cuộc họp giao ban công tác tháng của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;

(v) Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; (vi) Họp báo;; (vii) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên cơ sở quy định pháp luật; (viii) Thông tin hoạt động nổi bật của Bộ, lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Để đảm bảo việc thực hành tiết kiệm có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu của việc quản lý, sử dụng trụ sở cơ quan, Bộ Nội vụ đã ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan Bộ Nội vụ, Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan Bộ Nội vụ, Quy chế về quản lý trụ sở cơ quan Bộ Nội vụ; đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (nếu có) để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý, đơn vị sự nghiệp công, công khai trong việc mua sắm tài sản công, đấu thầu cung cấp dịch vụ. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1126/QĐ-BNV ngày 05/4/2017).

Chủ động cắt giảm các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, tập huấn không cần thiết hoặc lồng ghép nhiều nội dung để giảm thiểu số lượng cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đạt chất lượng, đúng mục đích.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước và các hình thức khen thưởng cao; Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ về tổ chức ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài.

Việc nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng: Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ được giao theo dõi việc nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng tại cơ quan Bộ; các cơ quan trực thuộc Bộ theo dõi việc nhận quà, tặng quà trong cơ quan mình. Qua theo dõi, không có trường hợp nào vi phạm quy chế, không có trường hợp nào được nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng.

Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCCVC: Tiếp tục triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử của Bộ Nội vụ được quy định tại Quyết định số 2816/QĐ-BNV ngày 29/11/2017 của Bộ Nội vụ; Kế hoạch số 6267/KH-BNV ngày 30/12/2016 về thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Nội vụ giai đoạn 2016-2020; Chấn chỉnh công tác quản lý lễ kỷ niệm và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ ngày thành lập, ngày truyền thống tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, lãng phí; phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc.

Quy tắc ứng xử của Bộ tiếp tục được thực hiện tốt. Theo đó, các công việc phải làm, không được làm khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội, trách nhiệm của người đứng đầu, công chức được quán triệt và thực hiện nghiêm túc.

Việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng: Ban Cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ đã triển khai thực hiện việc quy hoạch cán bộ các cấp và luân chuyển một số công chức lãnh đạo hàng năm, trong đó chú trọng việc không bố trí những người có quan hệ gia đình cùng làm một số công việc

để xảy ra tham nhũng; kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý các cấp theo phân cấp quản lý, tập trung vào việc sắp xếp, kiện toàn lại đội ngũ cán bộ cấp Bộ, Cục, Vụ và tương đương, cấp phòng và tương đương trong Bộ. Sau khi được bổ nhiệm, chuyển đổi, đa số cán bộ quản lý các cấp đã phát huy được vai trò, vị trí lãnh đạo của mình. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ chưa triển khai việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức không giữ chức danh lãnh đạo.

Việc xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng: Tại Bộ Nội vụ chưa có trường hợp nào bị xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do chưa có cơ quan tổ chức, đơn vị nào để xảy ra hành vi tham nhũng.

Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: 100% các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ tiến hành thanh toán, trả lương qua tài khoản. Các phương thức thanh toán được thực hiện đúng quy định. Hóa đơn, chứng từ được thanh toán thể hiện đầy đủ, trung thực quá trình chi theo kế hoạch, chi đột xuất.

Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng (quy định tại Chương II của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Bộ Nội vụ chưa có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng nên chưa thực hiện thường xuyên việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao (Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Việc trả lời chất vấn, trả lời kiến nghị của cử tri, đơn kiến nghị,

phản ánh, giải trình theo yêu cầu được Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện đúng quy định. Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao [3].

Hàng năm, Bộ Nội vụ đều thành lập các đoàn Thanh tra hành chính đối với các đơn vị trực thuộc Bộ về việc thực hiện quy định pháp luật về PCTN. Trong thời gian từ 2006 đến 2017 Bộ Nội vụ đã tiến hành 08 cuộc (Cơ quan Thường trực của Bộ Nội vụ tại thành phố Hồ Chí Minh - 01 cuộc năm 2006; Trường Đại học Nội vụ - 01 cuộc năm 2008, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước 02 cuộc năm 2009 và 2012, Trường Đào tạo, bồi dưỡng CBCC - 01 cuộc năm 2013, Ban Tôn giáo chính phủ - 01 cuộc năm 2014, Viện Khoa học tổ chức nhà nước - 01 cuộc năm 2016, Học viện Hành chính quốc gia - 01 cuộc năm 2017 {3}. Qua đó, công tác thanh tra, kiểm tra còn chưa thực hiện đều (trong các năm do năm 2007 và 2015 chưa tiến hành tại đơn vị nào). Như vậy, công tác Thanh tra về PCTN của Bộ Nội vụ mới chỉ đạt 66,7% % so với chỉ tiêu đề xuất mỗi năm 01 cuộc thanh tra.

Kết quả thanh tra đã được công khai và kiểm tra, thực hiện nghiêm túc. Qua thanh tra, một số tồn tại đã được chỉ ra, như việc sử dụng đất không đúng mục đích, tự ý xây dựng đầu tư Dự án hạ tầng; hạn chế trong quản lý tài sản, công tác xây dựng và thực hiện các quy chế, công tác đào tạo, việc quản lý, xây dựng đề án, đề tài khoa học về tu bổ, phục hồi tài liệu lưu trữ, công tác cán bộ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng đã ban hành các giải pháp để khắc phục, đảm bảo công tác PCTN được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đặc biệt, Bộ Nội vụ đã xử lý kỷ luật 04 công chức; yêu cầu 11 công chức của Bộ hoàn trả số tiền đã nhận trái pháp luật là 1.619.000.000đ; yêu cầu Ban Quản lý dự án ADB và đơn vị mở lớp hoàn trả hơn 450.000.000đ liên quan đến việc đào tạo không đúng. Tính theo tỉ lệ phần trăm, số tiền này chiếm 0.0023% ngân sách của Bộ Nội vụ trong năm [21]

Mở rộng ra đối với hoạt động thanh tra, tính từ năm 2016 đến 2018, Thanh tra Bộ đã tiến hành 48 cuộc thanh tra. Trong đó thanh tra chuyên ngành nội vụ là 45 cuộc tại các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương; thanh tra hành chính là 03 cuộc. Trong đó riêng từ năm 2017 đến hết tháng 6/2018, Bộ Nội vụ đã tăng cường tiến hành thanh tra, kiểm tra, thực hiện 15 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 05 cuộc thanh tra đột xuất và 04 cuộc kiểm tra đột xuất liên quan đến việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý [3] .

Bên cạnh chức năng thanh tra, Thanh tra Bộ còn chủ động, tham gia với các cơ quan, đơn vị khác của Bộ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực mà Bộ Nội vụ quản lý, theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của các Bộ, ngành, địa phương đã được Bộ Nội vụ thanh tra trước đó. Cụ thể, trong giai đoạn 2016 – 2018, Thanh tra Bộ đã thực hiện 31 cuộc kiểm tra, trong đó 05 cuộc tại các Bộ, ngành Trung ương, 26 cuộc tại các địa phương.

Qua thanh tra, kiểm tra, một số đơn vị thuộc Bộ còn thực hiện chưa phù hợp quy định pháp luật về công tác cán bộ, tài chính và đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê bình, yêu cầu thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, không có trường hợp vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.2.4. Về quản lý cán bộ, công chức

Hàng năm, Bộ Nội vụ đều thành lập các đoàn Thanh tra về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, quy định chức danh và cơ cấu cán bộ, quản lý hồ sơ cán bộ, điều động, luân chuyển, cho thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu đối với cán bộ, đánh giá, phân loại đánh giá cán bộ, các quy định khác của pháp luật về cán bộ.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công chức, bao gồm:

Quy hoạch công chức và các chức danh lãnh đạo, quản lý. Tuyển dụng, sử dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch; đánh giá, bổ nhiệm, bổ

nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, biệt phái; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với công chức theo quy định của pháp luật. Đào tạo, bồi dưỡng công chức. Quy định ngạch, chức danh, mã số công chức; tiêu chuẩn công chức lãnh đạo, quản lý; mô tả, quy định vị trí việc làm và cơ cấu công chức. Quản lý hồ sơ công chức. Các quy định khác của pháp luật về công chức.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức, bao gồm:

Tuyển dụng, sử dụng, quản lý, sắp xếp, bố trí và sử dụng viên chức. Hợp đồng và chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức. Quy hoạch viên chức và các chức danh lãnh đạo, quản lý. Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp; thay đổi vị trí việc làm, biệt phái, giải quyết chế độ thôi việc. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật viên chức. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức. Chế độ hưu trí đối với viên chức. Lập, quản lý hồ sơ viên chức. Các quy định khác của pháp luật về viên chức.

2.3. Đánh giá chung về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ nội vụ

2.3.1. Kết quả đạt được

2.3.1.1. Tổ chức của Thanh tra Bộ

Thanh tra Bộ luôn bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Ngay từ đầu các năm đã xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cho từng năm cụ thể. Việc xác định mục tiêu, kết quả công việc cũng như phương hướng triển khai được thực hiện một cách khoa học, hợp lý trên tinh thần quán triệt sâu sắc chỉ đạo của cơ quan cấp trên, của Đảng ủy Bộ Nội vụ.

Lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; tăng cường năng lực công tác, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, lãnh đạo Thanh tra Bộ cũng tạo mọi điều kiện để công chức học tập, trau dồi phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ trong tình hình mới.

Duy trì giao ban Lãnh đạo hàng tuần và giao ban với các phòng hàng tháng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tuần, trong tháng và triển khai kế hoạch công tác, đảm bảo nhiệm vụ được giao.

Tập trung chỉnh đốn, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối, giờ giấc làm việc. Việc áp dụng hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức trong đơn vị được thực hiện theo đúng quy định.

Quan tâm đảm bảo chế độ, quyền lợi của cán bộ, công chức trong việc học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng lương, chế độ thai sản, nghỉ phép.

Với số lượng công chức hiện tại là 19 trên tổng số 25 biên chế được giao, tuy còn một số khó khăn về lực lượng nhân sự song với quyết tâm và tinh thần đoàn kết thống nhất cao trong tổ chức, Thanh tra Bộ Nội vụ vẫn thực hiện phân công, phối hợp một cách hiệu quả giữa các phòng chuyên môn và giữa các công chức mỗi phòng, đảm bảo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cấp trên giao phó. Thanh tra Bộ Nội vụ được đánh giá là một tổ chức trong sạch, vững mạnh, một tập thể đoàn kết, có sức chiến đấu cao.

2.3.1.2. Hoạt động của Thanh tra Bộ

Thanh tra Bộ luôn bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ngay từ đầu năm đã xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, kế hoạch công tác thanh tra.

Triển khai đầy đủ các nội dung thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt; các cuộc thanh tra đảm bảo đúng nội dung, yêu cầu; thực hiện giám sát hoạt động Đoàn Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định.

Công tác tiếp dân, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm, đã tham mưu, chuẩn bị cho Lãnh đạo Bộ định kỳ và đột xuất tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật. Các vụ việc Thủ tướng Chính

phủ giao, vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ đã được tập trung kiểm tra, giải quyết đảm bảo khách quan đúng pháp luật.

Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai đồng bộ và duy trì thường xuyên. Trong đó, tập trung công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm thực hiện, nhất là việc kê khai tài sản, thu nhập, cải cách thủ tục hành chính.

Đối với các vấn đề có tính chất phức tạp, vượt quá thẩm quyền hoặc có liên quan đến nhiều các cơ quan, đơn vị khác, Thanh tra Bộ khẩn trương xây dựng văn bản xin ý kiến các cơ quan quản lý cấp trên, kịp thời tham mưu, đưa ra giải pháp với những vấn đề nghiêm trọng, có sức ảnh hưởng lớn.

Trong giai đoạn 2015-2020, Thanh tra Bộ đã hoàn thành một cách xuất sắc nhiệm vụ mà lãnh đạo Bộ giao phó, hoàn thành tất cả các lĩnh vực công tác theo đúng chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch đặt ra, có đóng góp không nhỏ vào việc chỉ ra, làm rõ những yếu kém, sai phạm trong bộ máy hành chính nhà nước, đồng thời góp phần giúp đỡ, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị khắc phục, sửa chữa những sai phạm, khuyết điểm. Bên cạnh đó Thanh tra Bộ cũng trở thành cánh tay phải của lãnh đạo Bộ Nội vụ trong việc xử lý một số vấn đề nội bộ, có những tham mưu góp ý quý giá giải quyết những vấn đề tồn đọng, hạn chế từ lâu mà chưa được giải quyết triệt để.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Hạn chế

Về tổ chức Thanh tra Bộ

Nội vụ là nhóm ngành rộng bao gồm nhiều nhóm ngành nhỏ, chính vì vậy hoạt động thanh tra ngành nội vụ cũng trải dài và bao hàm nhiều nội dung công việc khác nhau, khối lượng công việc lớn, tính chất công việc phức tạp có liên quan, tác động đến nhiều cá nhân, tổ chức khác nhau nên để hoàn

thành đúng và đầy đủ mọi nhiệm vụ, mọi nội dung công tác là một yêu cầu hết sức khó khăn nhất là trong bối cảnh nhân sự của cơ quan chưa đảm bảo về số lượng. Trong thực tế công tác hiện nay, một số vị trí công tác của thanh tra viên đã bị quá tải, một số vị trí khác phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

Công tác phối hợp giữa các phòng ban trong việc xây dựng kế hoạch công tác còn chưa chặt chẽ và tiến độ còn chưa đúng theo yêu cầu.

Các phòng ban chuyên môn còn thiếu chủ động trong việc nắm bắt thông tin để tham mưu, đề xuất, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra với lãnh đạo.

Nguồn lực về kinh phí, trang thiết bị cho công tác thanh tra, kiểm tra chưa đáp ứng được với khối lượng nhiệm vụ thực tế phát sinh.

Số lượng nhân sự hiện có của Thanh tra Bộ Nội vụ còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu về khối lượng công việc, chỉ tiêu biên chế được giao của Thanh tra Bộ là 25, trong khi đó số lượng biên chế hiện đang làm việc là 19 như vậy số lượng biên chế còn trống là khá lớn, đây là một hạn chế gây khó khăn trong phân công công tác và bố trí nhân sự.

Về hoạt động của thanh tra bộ

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật, việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra còn hạn chế dẫn đến tình trạng một số tổ chức, cá nhân sau thanh tra, kiểm tra chậm hoặc không thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra .

Sự phối hợp với các địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã có chuyển biến tích cực, song vẫn còn nhiều vụ việc địa phương chậm xem xét, giải quyết. Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực thi hành còn hạn chế, vẫn còn tình trạng công dân gửi đơn đến Bộ đề nghị thi hành các quyết định giải quyết của địa phương.

Vẫn còn một số nhiệm vụ đã kết thúc việc thanh tra, kiểm tra, thẩm tra, xác minh nhưng chậm ban hành kết luận thanh tra và văn bản giải quyết.

Sự chậm trễ trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, sự thiếu đồng bộ trong việc phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong quá trình thanh tra gây khó khăn cho việc tìm ra vấn đề và khắc phục.

Các vấn đề, vụ việc mà Thanh tra Bộ Nội vụ thụ lý, giải quyết một số trong đó liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, tính chất rất phức tạp, mức độ nghiêm trọng cao, tuy nhiên lại phải tuân thủ một cách tuyệt đối chặt chẽ các quy định của pháp luật do đó, nhiều vụ việc kéo dài, chưa đạt tiến độ đề ra.

Trong xử lý khiếu nại tố cáo, một số đơn thư khiếu nại, tố cáo có thông tin chưa chính xác, nội dung không phản ánh đúng với tình hình thực tế của vụ việc gây mất nhiều thời gian, công sức xác minh, làm rõ, một số đối tượng sử dụng đơn thư với mục đích cá nhân, mục đích xấu, động cơ không trong sáng. Trong quá trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo một số cá nhân, đơn vị có liên quan hợp tác chưa hiệu quả, chưa nhận thấy rõ trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện phối hợp trong công tác với cơ quan thanh tra.

2.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Về mặt chủ quan

Lĩnh vực công tác của Thanh tra Bộ Nội vụ bao gồm nhiều nội dung, song tập trung chủ yếu và liên quan trực tiếp đến công tác cán bộ, tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý và sử dụng biên chế, đây là vấn đề nhạy cảm dễ xảy ra tiêu cực, sai phạm, trong quá trình xử lý cần áp dụng một cách linh hoạt giữa nghiệp vụ thanh tra và quy định pháp luật hiện hành.

Trong một số vụ việc, một số sai phạm đã được xử lý cho thấy, có những sai phạm là do nhận thức còn yếu, do yếu tố khách quan không mong muốn nhưng đa phần là do ý chí chủ quan của chủ thể, do đó gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan Thanh tra trong vấn đề xác minh, làm rõ.

Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị bị thanh tra, tâm lý chung là e dè, sợ hãi, sợ sai, sợ bị phát hiện cái sai, tâm lý chống chế, giấu giếm, không muốn hợp tác với đoàn thanh tra trong quá trình thực hiện công việc

Số lượng nhân sự hiện nay của Thanh tra Bộ Nội vụ chưa tương xứng và chưa đáp ứng được những yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ mà Thanh tra Bộ được giao, một số vị trí công chức vẫn phải kiêm nhiệm, một số công chức liên tục phải tăng cường, điều động giữa các phòng chuyên môn.

Đặc thù công tác của Thanh tra Bộ Nội trong những giai đoạn nhất định phải di chuyển nhiều, di chuyển xa, đến và làm việc trong thời gian dài tại các cơ quan đơn vị khác nhau trên phạm vi toàn quốc, chính vì vậy những nhiệm vụ thường trực tại cơ quan đơn vị chưa thể bao quát, xử lý triệt để.

Phương pháp, cách thức tổ chức và làm việc của Thanh tra Bộ chậm được đổi mới do đó trong tình hình khối lượng công việc gia tăng, các nhiệm vụ thường xuyên đan xen các nhiệm vụ đột xuất rất khó để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công việc.

Về mặt khách quan

Thanh tra nói chung và thanh tra ngành nội vụ nói riêng về bản chất là một hoạt động, một nhiệm vụ đầy cam go, quyết liệt, ẩn chứa nhiều khó khăn, cám dỗ bởi lẽ đây là hoạt động đối mặt trực tiếp với những sai phạm, những mặt tối, mặt yếu kém của nền hành chính. Trước những sai phạm, những hạn chế có thể bị phanh phui, đưa ra ánh sáng các đối tượng vi phạm sẽ bằng nhiều thủ đoạn tinh vi để che giấu, thậm chí mua chuộc, làm tha hóa đội ngũ thanh tra viên. Trong hoạt động thanh tra, cơ quan thanh tra cũng như từng cá nhân làm nhiệm vụ chịu nhiều sức ép, sức ép về việc phải hoàn thành nhanh, hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn được giao, sức ép phải thực hiện đúng, đủ các quy định, quy trình của pháp luật song không bỏ lọt sai phạm, xử lý đúng người đúng tội, sức ép về việc đôn đốc, theo dõi việc khắc phục hậu quả sau thanh tra. Đây là những nguyên nhân vô hình làm giảm hiệu quả hoạt động của đội ngũ thanh tra viên.

Về chế độ, chính sách, dù đặc thù công việc có nhiều khó khăn, gian khổ, song chế độ, chính sách, đặc biệt là chế độ khen thưởng, khuyến khích đối với công chức ngành thanh tra chưa rõ ràng, chưa có tính đặc thù, do đó chưa thực sự tạo được động lực để đội ngũ thanh tra viên làm việc, công tác.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn nhiều bất cập, một số văn bản gây khó khăn cho chính hoạt động thanh tra của các thanh tra viên, sự bất hợp tác, cơ chế phối hợp kém hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quá trình Thanh tra. Nhận thức, ý thức chấp hành quy định của pháp luật về công tác nội vụ, công tác cán bộ của một số bộ phận cán bộ, công chức ở các cấp các ngành còn hạn chế, chưa đánh giá được hết những hậu quả xảy ra do vi phạm pháp luật trong công tác cán bộ.

Tiểu kết Chương 2

Thanh tra Bộ Nội vụ có 3 phòng ban chuyên môn phụ trách, phạm vi quản lý rộng, khối lượng công việc lớn. Với đặc thù là cơ quan quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó lại có nhiều lĩnh vực “nóng” do đó đã tác động nhiều đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ.

Trong thời gian qua, tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ có nhiều đổi mới theo chiều hướng tích cực. Cơ cấu tổ chức Thanh tra Bộ tương đối ổn định, hợp lý, năng lực hoạt động được nâng lên đáng kể, các mặt công tác của Thanh tra Bộ được triển khai tương đối đồng đều và hiệu quả. Qua đó, Thanh tra Bộ đã góp phần quan trọng vào việc đảm bảo kỷ cương pháp luật, đảm bảo quyền con người, quyền công dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa các hiện tượng tham nhũng...

Bên cạnh đó, tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Trên tất cả các lĩnh vực công tác của Thanh tra Bộ đều có thể nhận thấy những nhược điểm xuất phát từ những nguyên nhân sâu xa, khách quan và những nguyên nhân trực tiếp, chủ quan. Ở mức độ nhất định, một số bất cập cũng mang tính toàn thể đối với các cơ quan thanh tra trên phạm vi cả nước. Trong bối cảnh đó, tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ cần tiếp tục được đổi mới. Kinh nghiệm đổi mới của Thanh tra Bộ Nội vụ, cũng có thể được nhìn nhận và áp dụng cho các cơ quan thanh tra khác tại Việt Nam hiện nay.

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BỘ NỘI VỤ

3.1. Quan điểm đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ

3.1.1. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính

Kiến toàn tổ chức bộ máy của Thanh tra Bộ phù hợp với nhiệm vụ quản lý của Bộ trong thời kỳ mới. Theo hướng khoa học, tinh gọn về tổ chức phù hợp với yêu cầu cải cách bộ máy hành chính nhà nước. Đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác thanh tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra; kịp thời giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức thanh tra. Trình Bộ trưởng bổ nhiệm các cán bộ có trình độ chuyên môn, năng lực công tác vào vị trí lãnh đạo cấp Phòng, cấp Vụ. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, trên cơ sở đó có hướng đào tạo, bồi dưỡng phù hợp tạo nguồn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, mạnh về tư cách, đạo đức, phẩm chất. Chủ động và linh hoạt trong việc bố trí, sắp xếp con người và nguồn lực cho công tác thanh tra về tài nguyên và môi trường tương xứng với khối lượng nhiệm vụ thực tế phát sinh và yêu cầu công tác quản lý nhà nước của ngành; tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tu dưỡng đạo đức cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra đáp ứng với những thay đổi của chính sách và tiêu chuẩn của cán bộ làm công tác thanh tra. Xây dựng đề án việc làm, trong đó xác định cụ thể vị trí công việc gắn với chức danh và chuyên môn cụ thể từ đó bổ nhiệm, tuyển dụng và bố trí các cán bộ thanh tra một cách hợp lý, mang lại hiệu quả cao nhất trong công tác nhân sự từ đó mang lại hiệu quả trong công tác thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.1.2. Đổi mới về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ nhằm đảm bảo tính pháp quyền, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các chủ thể trong thực thi công vụ

Thông qua các hoạt động thuộc thẩm quyền, Thanh tra Bộ tiến hành các hoạt động nhằm bảo đảm tính pháp quyền trong quá trình thực thi công vụ của các chủ thể chấp hành các nội dung của hoạt động thanh tra chuyên ngành nội vụ. Thanh tra Bộ Nội vụ tiến hành thanh tra công tác quản lý nhà nước và việc chấp hành chính sách pháp luật của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, theo các nội dung thanh tra tập trung vào việc thực hiện chính sách, pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực còn chưa được trú trọng. Đẩy mạnh thanh tra chuyên ngành trên phạm vi cả nước; đưa ra những quy định định về chuyên môn kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ phụ trách trên các lĩnh vực mà dư luận quan tâm. Thanh tra trách nhiệm đối việc thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, trong đó đặc biệt chú ý đến các đơn vị, địa phương để xảy ra các vấn đề nóng về tổ chức cán bộ, tuyển dụng, bổ nhiệm, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ... gây bức xúc trong dư luận. Tập trung triển khai công tác thanh tra công vụ, trước mắt tập trung vào những đơn vị có chức năng tham mưu cho Bộ về công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước, những đơn vị có cán bộ công chức thuộc danh mục định kỳ phải chuyển đổi và có đơn thư phản ánh về tiêu cực, tham nhũng. Đối với các trường hợp có đơn thư phản ánh, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực tại các đơn vị công tác cần phải xem xét để xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của nhà nước. Thực hiện triệt để các kết luận thanh tra, tăng cường công tác giám sát thực hiện quyết định xử lý sau thanh tra.

3.2. Giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra của Thanh tra Bộ nội vụ

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh tra chuyên ngành nội vụ

Pháp luật là công cụ quan trọng để nhà nước quản lý xã hội, đồng thời là cơ sở để các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đối với lĩnh vực, ngành do cơ quan tổ chức mình quản lý, phụ trách. Chính vì vậy chất lượng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp và mang tính chất quyết định đến toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước nói chung, hoạt động thanh tra nói riêng.

Đối với thanh tra Bộ Nội vụ, mang tính chất là cơ quan thanh tra chuyên ngành, phụ trách lĩnh vực công việc rất rộng, phức tạp và là lĩnh vực quan trọng, do đó việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh tra chuyên ngành nội vụ càng giữ vai trò quan trọng. Để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh tra chuyên ngành nội vụ cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Khẩn trương rà soát, đánh giá toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra nói chung, thanh tra chuyên ngành nội vụ nói riêng. Đối với các văn bản do cơ quan nhà nước cấp trên xây dựng và ban hành, thanh tra Bộ Nội vụ cần có những kiến nghị, đề xuất, bổ sung những nội dung còn bất cập, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo

đúng thẩm quyền do pháp luật quy định. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ xây dựng, ban hành, thanh tra Bộ cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung, các điều khoản, nội dung chưa hợp lý, hoặc không còn phù hợp, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật chồng chéo về nội dung.

- Tham gia tích cực vào công tác xây dựng pháp luật của Bộ Nội vụ và ngành thanh tra. Trên cơ sở chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của

mình, thanh tra Bộ Nội vụ cần tham gia tích cực, chất lượng vào xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác thanh tra, đặc biệt là thanh tra ngành nội vụ. Các ý kiến đóng góp phải thực sự chất lượng, hiệu quả, trên tinh thần xây dựng khách quan, xuất phát từ nhu cầu trong công tác quản lý.

3.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Thanh tra Bộ Nội vụ

Đối với công chức ngành thanh tra, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phẩm chất của người cán bộ thanh tra là phải có đạo đức cách mạng, tự mình nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu cho người khác, nghiêm chỉnh thực hiện các nguyên tắc và các quy định trong thanh tra. Người nói: “Cử anh tham ô đi thanh tra tham ô không được; cử anh lười đi thanh tra công việc của người khác cũng không được”; “Cán bộ thanh tra như cái gương cho người khác soi, gương mờ thì không soi được” [13, tr 54].

Tại hội nghị tổng kết công tác thanh tra của Bộ Nội vụ năm 2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh: “Ý thức được nhiệm vụ của người cán bộ, công chức thanh tra công vụ - một lĩnh vực rất nhạy cảm, chúng ta phải luôn có sự quyết tâm, nêu cao tinh thần trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức thanh tra phải toàn tâm, toàn ý trong công việc, phong cách làm việc phải khoa học, chủ động sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả. Thanh tra Bộ cần tham mưu cho lãnh đạo Bộ đổi mới hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và kiến nghị giải pháp khắc phục các vấn đề phát sinh, góp phần phòng chống tham nhũng trong ngành Nội vụ”.

Chất lượng đội ngũ công chức quyết định đến toàn bộ hiệu quả của công tác thanh tra, trong những năm qua, Bộ Nội vụ đã có những chỉ đạo sâu sát, quyết liệt đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác thanh tra, qua đó không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công

tác thanh tra ngành nội vụ. Tuy nhiên trong tình hình mới khi mà hoạt động của ngành nội vụ tiếp tục được đổi mới, cải cách và thay đổi, nhiệm vụ của thanh tra Bộ nội vụ sẽ ngày càng trở nên nặng nề hơn, phức tạp hơn. Thực tế cho thấy vẫn tồn tại những yếu kém, hạn chế trong nội bộ ngành nội vụ, những hạn chế yếu kém đó đòi hỏi phải được tìm ra, chỉ rõ và khắc phục, đây là nhiệm vụ hàng đầu của công tác thanh tra và để thực hiện tốt nhiệm vụ đó quan trọng nhất là công tác cán bộ, công tác nhân sự, đảm bảo đội ngũ đủ đức, đủ tài, đủ nhiệt huyết và trình độ chuyên môn để góp phần làm nên thành công chung của ngành nội vụ.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ công chức làm công tác thanh tra cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm các cá nhân vào vị trí thanh tra viên, thanh tra viên chính và thanh tra viên cao cấp. vào Công tác tuyển dụng công chức vị trí thanh tra viên cần thực hiện nghiêm túc đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo các yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực, tiêu chuẩn về đạo đức, lối sống, tác phong, đảm bảo tuyển dụng đúng người, đúng chuyên môn, phù hợp với vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế và quỹ lương của đơn vị. Quá trình tuyển dụng phải diễn ra công bằng, khách quan dựa trên nguyên tắc cạnh tranh, nghiêm túc và bình đẳng trên cơ sở quy định của pháp luật. Việc bổ nhiệm công chức vào ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp phải dựa trên các tiêu chuẩn về ngạch bậc, thâm niên công tác, phải đảm bảo các loại văn bằng, chứng chỉ do các cơ sở đào tạo uy tín cấp.

Thứ hai, về công tác sử dụng, quản lý, đánh giá công chức làm công tác thanh tra, việc sử dụng công chức làm công tác thanh tra phải dựa trên trình độ chuyên môn, yêu cầu công việc, mức độ phù hợp và kinh nghiệm bản thân, tránh bố trí công việc một cách máy móc, chủ quan làm hạn chế năng lực và

khả năng của từng công chức. Sử dụng công chức phải kết hợp với quản lý chặt chẽ, hiệu quả công chức thông qua kết quả công việc, lấy hiệu quả công việc làm thước đo, làm tiêu chí đánh giá, làm cơ sở bổ nhiệm các vị trí quản lý. Đánh giá công chức làm công tác thanh tra cũng cần diễn ra công khai, dân chủ trên tinh thần tập thể, đánh giá cần toàn diện và đồng bộ các mặt công tác, chú trọng phẩm chất đạo đức, lối sống, đặc biệt đối với công tác thanh tra là công tác đặc thù phải đứng trước nhiều cám dỗ và tiêu cực.

Thứ ba, bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ, năng lực cần chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị cho mỗi công chức làm công tác thanh tra. Đây là vấn đề rất khó song lại giữ vai trò quyết định trong công tác cán bộ, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng cán bộ, công chức. Công chức làm công tác thanh tra phải là ngọn cờ đầu nêu gương về phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm. Trước những vấn đề phức tạp trong ngành thanh tra, cán bộ, công chức Thanh tra Bộ cần phải thể hiện được bản lĩnh “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, phải vững vàng, kiên quyết đấu tranh với hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; vượt qua mọi sự cám dỗ từ phía đối tượng thanh tra.

Thứ tư, mỗi công chức phải nghiêm túc rèn luyện, có lập trường, quan điểm chính trị vững vàng; chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nêu cao trách nhiệm, tận tụy với công việc, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

Công tác thanh tra luôn được coi là lĩnh vực nhạy cảm, nếu người cán bộ thanh tra không rèn luyện để giữ mình được liêm khiết, trong sạch thì không thể tránh khỏi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Thứ năm, xây dựng chế độ trách nhiệm cá nhân của mỗi cán bộ, công chức trong Thanh tra Bộ. Mỗi cán bộ, công chức cần được giao nhiệm vụ,

chức trách rõ ràng và những quyền hạn cụ thể. Trên cơ sở đó, thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả làm việc của họ.

Chánh Thanh tra Bộ phải sâu sát, kiểm tra thường xuyên công việc của công chức dưới quyền; kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, không để cho những tiêu cực xảy ra mà Chánh Thanh tra Bộ không biết.

Thứ sáu, xây dựng chế độ trách nhiệm đối với Thanh tra Bộ Nội vụ trong quản lý cán bộ, công chức. Theo đó, nếu cán bộ, công chức vi phạm các quy định của pháp luật mà không được kịp thời phát hiện và xử lý thì Thanh tra Bộ cũng phải chịu trách nhiệm, phải kiểm điểm nghiêm túc. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự chỉ đạo của Đảng ủy Bộ và sự phối hợp giữa Thanh tra Bộ với Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nội vụ trong việc quản lý cán bộ, công chức.

Thứ bảy, xây dựng và thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Bộ, lãnh đạo Bộ và cán bộ, công chức đối với Thanh tra Bộ. Đây là biện pháp quan trọng để nâng cao tinh thần trách nhiệm của Chánh Thanh tra Bộ và công chức Thanh tra Bộ trong thực thi nhiệm vụ. Cần thể chế hóa cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Thanh tra Bộ thành luật pháp với những quy định cụ thể và có tính khả thi. Có như vậy mới nâng cao tinh thần trách nhiệm của Chánh Thanh tra Bộ và các công chức trong Thanh tra Bộ, giúp mỗi cán bộ, công chức có ý thức rõ hơn trong nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình.

3.2.3. Kiến toàn cơ cấu, tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quy trình làm việc của thanh tra Bộ nội vụ theo hướng tinh giản, hiệu lực, hiệu quả

Cơ cấu tổ chức hiện tại của thanh tra Bộ nội vụ bao gồm 03 phòng, cơ cấu hiện tại là tương đối ổn định với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị rõ ràng, cụ thể, hoạt động hiệu quả và có sự phối hợp chặt chẽ trong công việc. Trong thời gian tới nhằm tiếp tục thực hiện cải cách hành chính mà cụ thể là cải cách tổ chức bộ máy. Cơ cấu thanh tra Bộ Nội vụ cần tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá, nhằm xây dựng cơ sở để tiếp tục tinh giản bộ máy, thu nhỏ cơ

cấu tổ chức trên cơ sở đảm bảo hiệu quả công việc, đáp ứng đầy đủ chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức. Nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy của thanh tra Bộ Nội vụ trong thời gian tới đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới của toàn ngành nội vụ, một số nhóm giải pháp cần được thực hiện như sau:

Đánh giá xem xét lại chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị thuộc thanh tra Bộ, đối với các nhiệm vụ, chức năng có sự tương đồng và liên quan cần đưa về một đầu mối công việc, tránh tình trạng chồng chéo hoặc trốn tránh nhiệm vụ. Đối với các đơn vị có nhiều mảng công việc tương đồng, có liên quan chặt chẽ đến nhau thì tiến hành sáp nhập kết hợp đánh giá, sàng lọc, tinh giản biên chế.

Thanh tra Bộ Nội vụ cần bám sát tình hình thực tế, trước những nhiệm vụ mới, yêu cầu mới từ công tác thanh tra, trên cơ sở các quy định của pháp luật có thể đề xuất thành lập mới, chia, tách các đơn vị hiện tại để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ độc lập, hạn chế việc tăng quy mô biên chế, hạn chế việc một công chức kiêm nhiệm quá nhiều lĩnh vực công tác.

Trên cơ sở những nhiệm vụ, chức năng mới của ngành nội vụ Thanh tra Bộ Nội vụ có thể kiến nghị mở rộng phạm vi chức năng nhiệm vụ, tăng cường tổ chức để hoạt động trên một số nhiệm vụ mới.

Nghiên cứu bổ sung các quy định nhằm tăng thẩm quyền cho Thanh tra Bộ và Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ trong hoạt động thanh tra tuyển dụng, sử dụng công chức, nhất là thẩm quyền xử lý hoặc yêu cầu xử lý khi phát hiện những cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, thay vì quyền kiến nghị như hiện nay. Cần trao cho Thanh tra Bộ quyền hạn mạnh mẽ hơn để buộc đối tượng thanh tra phải thực hiện quyết định, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan thanh tra, như quyền được áp dụng biện pháp kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm; có quyền quyết định xử phạt trong một số trường hợp nhất định; quyền ra quyết định sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định sai trái của cơ quan nhà nước.

Việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, đánh giá chất lượng cuộc thanh tra, giám sát kiểm tra hoạt động thanh tra, thanh tra viên cần phải đổi mới theo hướng chặt chẽ, chính xác, khách quan, minh bạch hơn.

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Bộ Nội vụ là yếu tố quan trọng tác động đến chất lượng thanh tra hoạt động tuyển dụng công chức trong cơ quan nhà nước. Đổi mới phương pháp và quy trình làm việc là một trong những nội dung rất quan trọng nhằm nâng cao chất lượng công tác thanh tra và cũng góp phần vào công cuộc cải cách hành chính.

Phương pháp làm việc cần đổi mới theo hướng tinh giản gọn nhẹ các khâu, các thủ tục, giấy tờ không cần thiết, đẩy mạnh quá trình số hóa trong hoạt động thanh tra, hoạt động tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, phát huy cao vai trò cá nhân trong các hoạt động của tổ chức, gắn trách nhiệm cá nhân đến từng công việc cụ thể có đánh giá theo từng tháng, từng quý.

Đổi mới quy trình làm việc với sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận thuộc thanh tra Bộ Nội vụ cũng như giữa các đơn vị thuộc bộ trong quá trình thực hiện công tác thanh tra. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo ra tâm lý thoải mái, tin cậy cho các tổ chức đơn vị được thanh tra, khuyến khích sự hỗ trợ, phối hợp, giúp đỡ giữa cơ quan thanh tra và đơn vị được thanh tra. Sau quá trình thanh tra cần tiếp tục theo dõi, đôn đốc sát sao công tác khắc phục, xử lý theo kết luận của cơ quan thanh tra, cơ quan thanh tra vừa phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý vừa hỗ trợ cơ quan, tổ chức, đơn vị khắc phục, sửa chữa các sai lầm, khuyết điểm.

Trong những năm tới cần tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Bộ Nội vụ theo Luật Thanh tra, Quyết định số 2578/QĐ-BNV ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan nhằm kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Bộ, thực hiện đúng, đầy đủ quy trình, nội dung thanh tra tuyển dụng công chức trong cơ quan nhà nước.

Để nâng cao chất lượng thanh tra công vụ nói chung, thanh tra tuyển dụng công chức nói riêng cần có những quy định tăng cường tính độc lập tương đối cho Thanh tra Bộ Nội vụ. Chánh Thanh tra Bộ phải có cơ chế đảm bảo thực quyền. Tăng quyền quyết định cho Chánh Thanh tra, đảm bảo tính chủ động, tự chịu trách nhiệm trong các quyết định của Chánh Thanh tra Bộ.

Trước mắt, Thanh tra Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ; bảo đảm bao quát các nội dung thanh tra công vụ trong đó có việc theo dõi, đôn đốc, xử lý sau thanh tra và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kết luận của lãnh đạo Bộ.

Bộ Nội vụ cần tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách hoạt động công vụ, tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, tăng cường thẩm quyền cũng như trách nhiệm của cơ quan thanh tra, tăng cường cơ chế giám sát, quản lý hoạt động của cơ quan thanh tra, đẩy mạnh xây dựng dịch vụ công trực tuyến trong công tác thanh tra ở các cấp độ.

3.2.4 Đối mới hoạt động Thanh tra Bộ Nội vụ

3.2.4.1. Đối với công tác thanh tra

Tiến hành thanh tra công tác quản lý nhà nước và việc chấp hành chính sách pháp luật của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, theo các nội dung thanh tra tập trung vào việc thực hiện chính sách, pháp luật. Hoạt động thanh tra, kiểm tra hướng vào việc phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý và cơ chế, chính sách; thúc đẩy nâng cao hiệu lực hiệu quả của công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng thực hành tiết kiệm chống lãng phí và làm tốt công tác sau thanh tra.

Đẩy mạnh thanh tra chuyên ngành trên phạm vi cả nước; đưa ra những quy định về chuyên môn kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ

quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ phụ trách trên các lĩnh vực mà dư luận quan tâm.

Thanh tra trách nhiệm đối việc thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, trong đó đặc biệt chú ý đến các đơn vị, địa phương dễ xảy ra các vấn đề về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ... gây bức xúc trong dư luận.

Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo của các đơn vị thuộc Bộ, xử lý dứt điểm các vụ việc còn nổi cộm trong thời gian qua.

Tập trung triển khai công tác thanh tra công vụ, trước mắt tập trung vào những đơn vị có chức năng tham mưu cho Bộ về công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước, những đơn vị có cán bộ công chức thuộc danh mục định kỳ phải chuyển đổi và có đơn thư phản ánh về tiêu cực, tham nhũng. Đối với các trường hợp có đơn thư phản ánh, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực tại các đơn vị công tác cần phải xem xét để xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện triệt để các kết luận thanh tra, tăng cường công tác giám sát thực hiện quyết định xử lý sau thanh tra.

Trong các hoạt động cụ thể:

Thanh tra chuyên đề: Hàng năm cần lựa chọn một số nội dung trọng tâm để thực hiện thanh tra thí điểm và tiến hành đánh giá, rút kinh nghiệm để nghiên cứu, đề xuất tổ chức thanh tra chuyên đề, diện rộng trong năm tiếp theo.

Thanh tra trách nhiệm: Để tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại các địa phương, hàng năm Thanh tra Bộ cần chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc sẽ triển khai thanh tra toàn diện công tác quản lý nhà nước và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về công

tác cán bộ, địa giới hành,... chính của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thanh tra hành chính: Tập trung vào thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

Giám sát và hậu kiểm: Tăng cường thực hiện với mục tiêu kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã được thực hiện từ các năm trước. Trên cơ sở đó sẽ kịp thời phát hiện, xử lý các đối tượng thanh tra chưa thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra đã được ban hành. Đồng thời, thường xuyên tổ chức giám sát quá trình hoạt động của các Đoàn thanh tra trong quá trình thực hiện tại các địa phương, đơn vị nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm và thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về công tác cán bộ, địa giới hành chính.

3.2.4.2 Đối với công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tăng cường tiếp, đối thoại với công dân, chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình KNTC ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, nâng cao chất lượng giải quyết KNTC, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, các quyết định xử lý tố cáo,...

- Thực hiện việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tiếp công dân định kỳ, bố trí phòng tiếp dân, công chức có phẩm chất, kỹ năng dân vận và tinh thần phục vụ làm công tác tiếp công dân. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, Bộ Nội vụ, Thanh tra Bộ phải thường xuyên ban hành các

văn bản đôn đốc, chỉ đạo; tập trung kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động

của Thanh tra bộ, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; ban hành Kế hoạch kiểm tra, chỉ đạo giải quyết các vụ việc đã xảy ra.

Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ trong nội bộ Bộ Nội vụ về công tác quản lý giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nghiên cứu quy định cụ thể hơn về chế độ quản lý cán bộ của Thanh tra bộ và cơ chế xử lý kiên quyết đối với những trường hợp cố tình vi phạm pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, động viên khuyến khích, khen thưởng kịp thời đối với những cơ quan, cá nhân thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo để áp dụng chung.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giải quyết khiếu nại, tố cáo phù hợp với chủ trương cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực tế cho thấy, để giải quyết dứt điểm, thấu tình, đạt lý một số vụ khiếu nại, tố

cáo phức tạp, kéo dài trong thời gian qua luôn cần phải có sự phối hợp giải quyết của nhiều đơn vị, đoàn thể. Trong thời gian tới, vấn đề tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình giải quyết khiếu nại là một giải pháp quan trọng và rất cần thiết. Trong mối quan hệ phối hợp ấy, các đơn vị phải giữ vai trò chủ động.

3.2.4.3. Đối với công tác phòng chống tham nhũng

Xác định rõ phòng chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu mà Thanh tra Bộ cần thực hiện nhất là trong bối cảnh đổi mới tổ chức và hoạt động của nền hành chính tiếp tục là nội dung lớn mà các bộ, ban ngành đang hướng đến.

Đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào chương trình hoạt động định kỳ và đột xuất của Thanh tra Bộ Nội vụ, kết hợp chặt chẽ giữa xử lý khiếu nại

tố cáo và phòng chống tham nhũng. Phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tổ chức cán bộ, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức viên chức phải được

thực hiện thường xuyên, quyết liệt và bám sát với hoạt động chung của toàn ngành nội vụ.

Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục, tuyên truyền kiến thức pháp luật về phòng chống tham nhũng:

- Đối với các cơ quan, tổ chức trực thuộc ngành dọc nội vụ, Thanh tra Bộ Nội vụ cần có sự tham mưu cho lãnh đạo bộ một giải pháp tổng thể về giáo dục, tuyên truyền kiến thức pháp luật về phòng chống tham nhũng, tổ chức các phong trào, cuộc thi trong ngành về phòng chống tham nhũng.

- Đối với các cơ quan, ban ngành và địa phương trên cả nước, Thanh tra Bộ cần có chương trình kế hoạch để phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục

Đẩy mạnh bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị của công chức Thanh tra Bộ:

- Muốn thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng cần chống tham nhũng trong chính cơ quan phòng chống tham nhũng, đó là tư tưởng xuyên suốt cần quán triệt trong tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ

- Mỗi công chức, thanh tra viên phải là tấm gương về đạo đức công vụ, về sự liêm khiết, trong sạch với tinh thần tự phòng chống, tự rèn luyện.

3.2.5. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc bộ Nội vụ với hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ

Hoạt động thanh tra nói chung, thanh tra của Bộ Nội vụ nói riêng luôn theo sát với hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hoạt động của thanh tra muốn tiến hành, thực hiện tốt phải dựa trên thông tin, tài liệu, kết quả công tác của các đơn vị, cơ quan cung cấp. Mặt khác các cơ quan, tổ chức, đơn vị lại là đối tượng trực tiếp của công tác thanh tra, do đó sự

phối hợp, hợp tác, tạo điều kiện của các cơ quan đơn vị có ý nghĩa rất lớn đối với hiệu quả hoạt động của cơ quan thanh tra. Hoạt động của Thanh tra Bộ

Nội vụ nói riêng, của Bộ Nội vụ nói chung lại liên quan đến tất cả các bộ, ngành địa phương, do đó công tác phối hợp, hợp tác trong công việc hết sức quan trọng.

Bên cạnh việc tuân thủ chặt chẽ những quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giữa thanh tra Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan phải xây dựng quy chế phối hợp chung, trước và sau hoạt động thanh tra cần tiến hành bàn bạc, thống nhất về nội dung, hình thức, kế hoạch thực hiện hoạt động thanh tra. Về phía thanh tra Bộ Nội vụ, cần quán triệt rõ quan điểm, mục đích cao nhất của hoạt động thanh tra đó là góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giúp cho các cơ quan, tổ chức đơn vị tìm ra những hạn chế, yếu kém, sai phạm để khắc phục, sửa chữa, tháo gỡ, tránh làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, đem lại tâm lý căng thẳng, bức xúc cho đối tượng của hoạt động thanh tra.

Về phía cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng của hoạt động thanh tra, cần có thái độ hợp tác, chân thành, không giấu giếm, không cản trở, cầu thị, hợp tác với cơ quan thanh tra. Đối tượng thanh tra phải cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin, giấy tờ văn bản cần thiết mà cơ quan thanh tra yêu cầu. Sau khi có kết luận của cơ quan thanh tra cần nghiêm túc khắc phục, giải quyết những nội dung hạn chế, sai phạm, đối với các nội dung chưa rõ, chưa đủ sức thuyết phục hoặc có căn cứ cho rằng kết luận của cơ quan thanh tra là sai cần có văn bản phản hồi, khiếu nại đúng theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng của hoạt động thanh tra cần hiểu và nắm rõ các quy định pháp luật về quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan thanh tra, từ đó thực hiện quyền giám sát của mình đối với hoạt động thanh tra. Cơ quan, tổ chức đơn vị cần chủ động hơn trong hoạt động thanh tra, không nên coi thanh tra là một hoạt động mang tính đơn phương mà đó là trách nhiệm và nhiệm vụ của cả hai bên, từ đó tham gia hiệu quả hơn nữa trong công tác thanh tra.

Tăng cường sự phối hợp giữa Thanh tra Bộ Nội vụ với các cơ quan nhà nước là đối tượng thanh tra:

Đây là sự phối hợp căn cứ vào các quy định của pháp luật, mang tính quyền lực - phục tùng và thường gặp nhiều khó khăn. Khó khăn này xuất phát từ nhận thức của một số cán bộ, công chức chưa đầy đủ về công tác thanh tra, quan niệm rằng công tác thanh tra là để “bới lông, tìm vết”, để kỷ luật người cá nhân, đơn vị, cơ quan nên thiếu sự hợp tác trong quá trình thanh tra, dẫn đến chất lượng thanh tra hoạt động tuyển dụng công chức không cao. Sự thiếu hợp tác này thường được thể hiện ở việc các cơ quan nhà nước và cá nhân không cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan, không hợp tác chặt chẽ trong quá trình xây dựng kết luận thanh tra, không nghiêm túc rút kinh nghiệm và thực hiện các kết luận thanh tra.

Tăng cường sự phối hợp giữa Thanh tra Bộ và cơ quan nhà nước là đối tượng thanh tra có tác động tích cực đến kết quả thanh tra tuyển dụng công chức trong các cơ quan nhà nước. Để tăng cường sự phối hợp này cần làm tốt các công việc sau đây:

Một là, làm cho các cơ quan nhà nước là đối tượng thanh tra hiểu rõ được mục đích, yêu cầu, nội dung thanh tra tuyển dụng công chức và trách nhiệm của đối tượng thanh tra phải phối hợp với Thanh tra Bộ.

Để cuộc thanh tra thực hiện nhanh chóng, đạt kết quả, Trưởng đoàn có kế hoạch và dành thời gian thích hợp tiếp xúc với các đối tượng thanh tra và những người có trách nhiệm ở nơi được thanh tra. Quá trình thanh tra, khi đi vào giai đoạn xem xét kết luận, kiến nghị thì càng cần thiết phải có những biện pháp thích hợp làm cho nhận thức và trách nhiệm của đối tượng thanh tra đúng đắn hơn, nhằm hạn chế mức thấp nhất những ý nghĩ, việc làm tiêu cực phát sinh và cố gắng phát huy những mặt tích cực của họ.

Hai là, phối hợp với cơ quan nhà nước trên cơ sở kế hoạch làm việc cụ thể. Đây là biện pháp nhằm bảo đảm cho Đoàn thanh tra chủ động trong việc bố trí thời gian, nhân lực để xem xét, nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc với người có liên quan ở cơ quan được thanh tra; ngược lại cơ quan được thanh tra cũng chủ động trong việc sắp xếp thời gian, nhân lực, tài liệu nhằm bảo đảm cho cuộc thanh tra tiến hành thuận lợi và không gây tác động lớn, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước là đối tượng thanh tra.

Ba là, quá trình dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra quyết định việc tham khảo ý kiến của đối tượng thanh tra hoặc người có liên quan một cách thích hợp. Việc tham khảo ý kiến của đối tượng thanh tra hoặc người có liên quan, nhất là những người có trách nhiệm tại cơ quan nhà nước được thanh tra nhằm mục đích, để họ được trình bày hết ý kiến với từng nội dung hoặc toàn bộ dự thảo báo cáo kết quả thanh tra; qua đó Trưởng đoàn xem xét, giải thích, đấu tranh làm cho họ thấy rõ những mặt đúng, sai của họ, bảo đảm cho những nhận xét, đánh giá, kết luận của Đoàn được đúng đắn và sự tiếp thu của đối tượng được thuận lợi.

Tăng cường sự phối hợp giữa Thanh tra Bộ Nội vụ với các cơ quan nhà nước khác.

Trong thanh tra hoạt động tuyển dụng công chức Thanh tra Bộ Nội vụ cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát, Thanh tra, Vụ Tổ chức cán bộ các Bộ, ngành, Thanh tra Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong tuyển dụng công chức trong cơ quan nhà nước.

Thanh tra Bộ Nội vụ muốn thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các Trưởng đoàn thanh tra cần xây dựng mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức liên quan khác.

Với cơ quan, tổ chức cấp trên, cấp dưới trực tiếp của đối tượng thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra coi mối quan hệ này là cần thiết để họ cung cấp cho

đoàn thanh tra các thông tin, nhằm tạo điều kiện cho việc thẩm tra, xác minh được thuận lợi. Theo yêu cầu của đoàn thanh tra, họ có sự phối hợp cần thiết theo đúng quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ của đoàn thanh tra.

Với cơ quan bảo vệ pháp luật, đoàn thanh tra có sự phối hợp để họ giúp mình phòng ngừa, đấu tranh chống hành vi vi phạm pháp luật. Theo đề nghị của đoàn thanh tra, các cơ quan bảo vệ pháp luật có thể cung cấp thông tin, điều tra, xác minh một nội dung cụ thể nào của cuộc thanh tra. Đặc biệt cơ quan bảo vệ pháp luật có thể phối hợp với đoàn thanh tra trong việc xử lý các vi phạm pháp luật trong quá trình thanh tra và sau thanh tra.

Với cơ quan chuyên môn, đoàn thanh tra có sự phối hợp để họ giúp đoàn thanh tra về văn bản, tài liệu có liên quan đến cuộc thanh tra. Khi cần thiết, họ giúp Đoàn thanh tra nhanh chóng thu thập thông tin chính xác cho việc thẩm tra, xác minh, trưng cầu giám định.

Kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn của công chức Thanh tra Bộ từng bước được nâng cao về mọi mặt, góp phần tích cực vào những kết quả thanh tra công vụ nói chung, thanh tra tuyển dụng công chức nói riêng trong những năm vừa qua.

Tuy nhiên, năng lực của công chức thanh tra Bộ Nội vụ vẫn còn có những hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công cuộc cải cách hành chính và nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra. Năng lực của đội ngũ công chức Thanh tra Bộ chưa đồng đều; tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận công chức thanh tra còn hạn chế; phong cách làm việc thiếu khoa học, chậm đổi mới.

Xuất phát từ những hạn chế để nâng cao năng lực công chức thanh tra Bộ Nội vụ trong những năm tới, lãnh đạo Bộ Nội vụ và Thanh tra Bộ cần tích cực thực hiện các giải pháp sau:

Một là, mỗi công chức Thanh tra Bộ Nội vụ phải gương mẫu trong công việc, làm việc chuyên nghiệp, có bản lĩnh, không dao động, chấp hành nghiêm chính các quy định của pháp luật trong hoạt động thanh tra. Tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề gắn với các chuẩn mực đạo đức của công chức thanh tra nhằm tạo điều kiện cho công chức Thanh tra Bộ rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc.

Hai là, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng thanh tra. Ngoài việc cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch, định kỳ Thanh tra Bộ Nội vụ tổ chức sinh hoạt, hội thảo các chuyên đề nhằm nâng cao kiến thức thanh tra cho những công chức mới. Lãnh đạo Thanh tra Bộ cần có kế hoạch sắp xếp, bố trí công chức trẻ có năng lực phụ trách một số vai trò trong đoàn thanh tra tạo điều kiện cho họ tiếp cận thực tiễn, bổ sung kinh nghiệm và phát huy năng lực cá nhân.

Ba là, đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng công chức Thanh tra Bộ Nội vụ. Triển khai đánh giá năng lực của công chức Thanh tra Bộ Nội vụ để xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, xây dựng đội ngũ công chức thanh tra đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hiện nay, Trường Cán bộ thanh tra đang thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên từ cơ bản đến nâng cao cho công chức thanh tra. Theo đánh giá của chuyên gia và các học viên, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức thanh tra hiện nay chưa đi sâu vào từng lĩnh vực thanh tra, chưa xuất phát từ nhu cầu thực tế của công chức thanh tra. Đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức thanh tra theo hướng chuyên sâu vào các chương trình bồi dưỡng, đặt ra các vấn đề cụ thể đang diễn ra trong thực tế để học viên thảo luận, tìm giải pháp giải quyết nhằm nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề, tránh tình trạng học lý thuyết suông,

không gắn liền với thực tế. Nội dung các chương trình bồi dưỡng cần cập nhật kiến thức, thông tin trong và ngoài nước, giúp học viên có được cái nhìn thực tế, có thể áp dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Cần nghiên cứu xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên biệt cho công chức thanh tra công vụ, bao gồm các chuyên đề, như kiến thức pháp luật thanh tra; kinh nghiệm thanh tra công vụ; kỹ năng chuẩn bị, triển khai hoạt động thanh tra công vụ; kỹ năng phối hợp trong thanh tra công vụ; kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thanh tra; kỹ năng ra quyết định kết luận thanh tra...

Bốn là, lãnh đạo Bộ Nội vụ và Thanh tra Bộ cần tạo điều kiện cho công chức Thanh tra Bộ được học hỏi, trao đổi kinh nghiệm thực tế về công tác thanh tra với các cơ quan thanh tra nhà nước khác, kể cả với các cơ quan thanh tra ở nước ngoài. Đó là cách để công chức Thanh tra Bộ Nội vụ có thể học hỏi được những kinh nghiệm thực tiễn, bổ sung những thiếu hụt về kiến thức của mỗi công chức.

Năm là, cần gắn đào tạo, bồi dưỡng với sử dụng công chức Thanh tra Bộ Nội vụ. Khi sử dụng đúng người, đúng chuyên môn không những nâng cao được hiệu quả công việc, công chức thanh tra phát huy được năng lực của mình mà còn tạo ra tâm lý tích cực cho quá trình phấn đấu của công chức. Sử dụng công chức không đúng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng sẽ là sự lãng phí lớn về chi phí các nguồn lực.

Ngoài ra, để nâng cao năng lực của công chức Thanh tra Bộ Nội vụ cần thực hiện các giải pháp khác như: thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ đối với công chức thanh tra; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, công bằng nhằm tạo động lực làm việc cho công chức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ; xây dựng môi trường và tạo động cơ làm việc, tạo mối gắn kết trong Thanh tra Bộ; kiểm tra, giám sát thường xuyên trình độ, kỹ năng của công chức thanh tra, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm các quy định trong ngành thanh tra.

3.2.6. Xây dựng nền hành chính thông minh, cơ quan thanh tra thông minh trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại

Trong bối cảnh Việt Nam đang tiếp cận với cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khu vực công phải là những lá cờ đầu trong triển khai thực hiện ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ hiện đại. Đối với hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ, đây là một hoạt động phức tạp, với khối lượng công việc lớn, áp lực cao đồng thời đòi hỏi nhiều biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ do đó nếu áp dụng, triển khai được các giải pháp khoa học công nghệ trong thực thi nhiệm vụ sẽ hỗ trợ một cách có hiệu quả cho hoạt động thanh tra, đồng thời góp phần tinh giản bộ máy nhân sự, đạt độ chính xác cao trong nghiệp vụ công tác.

Hiện nay một trong những nội dung có thể triển khai nhanh và hiệu quả để hướng tới nâng cao tổ chức và hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ đó là thực hiện chuyển đổi số để xây dựng cơ quan thanh tra thông minh.

Nội dung đầu tiên của chuyển đổi số trong cơ quan thanh tra Bộ Nội vụ đó là thực hiện sử dụng văn bản điện tử, số hóa các loại hình văn bản, đẩy mạnh các dịch vụ công cấp độ 3 và 4. Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, nâng cấp cổng thông tin điện tử của thanh tra Bộ Nội vụ trên cơ sở tiến hành tập huấn, đào tạo về công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức. Đổi mới phương thức tiếp nhận hồ sơ, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, chuyển từ phương thức truyền thống sang số hóa, online, đảm bảo bảo mật thông tin, bảo vệ người khiếu nại, tố cáo.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của thanh tra Bộ Nội vụ, sử dụng điện toán đám mây để lưu trữ hồ sơ và tài liệu, kết nối dữ liệu giữa các phòng ban, đơn vị, tích hợp giữa hệ thống dữ liệu đầu vào và dữ liệu đầu ra. Thanh tra Bộ Nội vụ cần xây dựng lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số cho đơn vị, cùng với đó là kế hoạch chi tiết về nguồn lực nhân sự và tài chính, nâng

cấp hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thông tin. Thanh tra Bộ cần đặt hàng một số đơn vị để đưa vào ứng dụng các phần mềm quản lý phục vụ trực tiếp cho hoạt động của đơn vị. Song song với đó là việc đẩy mạnh đào tạo trang bị kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ thanh tra viên.

3.2.7. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các bộ, ban, ngành, địa phương về công tác cán bộ, quản lý công chức, viên chức, phổ biến pháp luật về thanh tra ngành nội vụ

Mục tiêu cao nhất của hoạt động thanh tra chính là giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước, và muốn nâng cao hiệu lực, hiệu quả bên cạnh công tác thanh tra, kiểm tra thì hoạt động đào tạo bồi dưỡng để các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan nắm vững các quy định của pháp luật, hiểu rõ quy trình, nghiệp vụ công tác để tránh sai phạm cũng vô cùng cần thiết. Hiện nay những chương trình đào tạo, bồi dưỡng như trên được triển khai khá phổ biến ở mỗi cơ quan, ban ngành và các địa phương, tuy nhiên hiệu quả không cao do thiếu một cơ quan vừa đủ thẩm quyền chức năng, vừa đủ chuyên môn để quản lý. Do đó việc đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn cho cán bộ, công chức các bộ ban ngành về một đầu mối phụ trách là rất cần thiết.

Thanh tra Bộ Nội vụ là đơn vị thuộc bộ trực tiếp giúp việc cho Bộ trưởng về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tổ chức cán bộ, quản lý và sử dụng công chức, viên chức, biên chế, do đó, đội ngũ thanh tra viên là những người hiểu rõ nhất, nắm chắc nhất các quy định của pháp luật về các lĩnh vực trên, do đó khi tham mưu đưa ra chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn mới chính xác và thiết thực, gắn liền với hoạt động công tác và nghiệp vụ. Đối với các đơn vị, cơ quan, tổ chức đã thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cần có kế hoạch đánh giá, kiểm tra và cam kết chất lượng cán bộ, công chức sau đào tạo

Thanh tra Bộ Nội vụ đồng thời phải là cơ quan chủ trì đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật về công tác cán bộ, kịp thời có những báo cáo, đề xuất đề đổi mới chương trình đào tạo.

3.2.8. Đảm bảo kinh phí cho hoạt động Thanh Tra

Kinh phí cho hoạt động của cơ quan thanh tra do ngân sách nhà nước cấp. Việc cấp, quản lý và sử dụng ngân sách của ngành thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đồng thời, các cơ quan thanh tra nhà nước được trích một phần tiền từ các khoản thu hồi phát hiện qua thanh tra để tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra (Thanh tra Bộ Nội vụ không có khoản thu vì đặc thù là thanh tra về công tác tổ chức cán bộ, đến nay chưa có cơ chế xử phạt hành chính ở lĩnh vực này).

Trong những năm vừa qua, các chế độ, chính sách, tiền lương, phụ cấp, trang phục và chế độ đặc thù đối với thanh tra viên được lãnh đạo Bộ Nội vụ thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước. Tuy nhiên cũng còn gặp một số khó khăn nhất định:

Một là, cần xem xét, cấp kinh phí nhiều hơn cho Thanh tra Bộ Nội vụ để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức trong các cơ quan nhà nước. Đây là việc thực hiện mục tiêu, nội dung cải cách hành chính nhà nước đã được nêu trong Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về xây dựng nền hành chính nhà nước chuyên nghiệp, trong sạch, vững mạnh, hiện đại. Việc đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quá trình thanh tra công vụ là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng thanh tra hoạt động tuyển dụng công chức trong cơ quan nhà nước trong thời gian tới.

Hai là, Thanh tra Bộ Nội vụ báo cáo lãnh đạo Bộ và phối hợp với Vụ Kế hoạch-Tài chính và các đơn vị liên quan trong việc dự toán chi ngân sách hàng năm, bổ sung, thay thế các trang thiết bị chuyên dụng (máy tính xách tay, máy ghi âm, ghi hình, tủ bảo mật, các phần mềm chuyên dùng trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân). Bảo đảm kinh phí cho hoạt động thanh tra công vụ, cho việc chi mua tin, lấy ý kiến chuyên môn nghiệp vụ và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Ba là, Thanh tra Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Trung tâm thông tin xây dựng hệ thống thông tin quản lý về thanh tra tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức từ Thanh tra Bộ Nội vụ đến các Sở Nội vụ và thanh tra nội bộ các cơ quan thanh tra công vụ, đảm bảo công tác thông tin liên lạc, hướng dẫn chỉ đạo về nghiệp vụ thanh tra, trao đổi thông tin về hoạt động và kết quả hoạt động thanh tra công vụ nói chung, thanh tra tuyển dụng công chức nói riêng được thường xuyên, kịp thời.

Tiểu kết Chương 3

Đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra nước ta nói chung, thanh tra Bộ Nội vụ nói riêng là một yêu cầu bức thiết hiện nay.

Việc đổi mới tổ chức và hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ phải được gắn liền với các yêu cầu cụ thể như: thanh tra gắn liền với quản lý, đáp ứng yêu cầu và phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước, bám sát yêu cầu tiếp tục cải cách nền hành chính nhà nước; tăng cường thẩm quyền, tính hệ thống theo ngành và tính độc lập của các cơ quan thanh tra; đẩy mạnh hoạt động thanh tra phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật; đổi mới phù hợp với các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở nhận diện các yêu cầu cụ thể, chương 3 của luận văn đã tập trung đưa ra các phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ trong tình hình hiện nay, từ đó có thể liên hệ vận dụng để bổ sung hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước cấp bộ và các cơ quan thanh tra nhà nước khác nói riêng.

KẾT LUẬN

Để đáp ứng được các yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường, vấn đề được đặt lên hàng đầu là phải cải cách nền hành chính Nhà nước. Cải cách nền hành chính Nhà nước trước tiên là phải quản trị tốt nền hành chính, làm cho nền hành chính có năng lực, hiệu lực, hiệu quả, nhằm tác động trực tiếp vào các quan hệ xã hội. Trong sự tác động này, hoạt động thanh tra giữ vai trò hết sức quan trọng. Do đó, việc hoàn thiện, đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước nói chung và thanh tra Bộ Nội vụ nói riêng là một đòi hỏi mang tính cấp thiết.

Với đề tài: “Tổ chức và hoạt động Thanh tra Bộ Nội vụ” tác giả đã giải quyết cơ bản mục đích, yêu cầu đặt ra của đề tài, hình thành cơ sở lý luận cho việc hoàn thiện, đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra Bộ Nội vụ nói riêng và góp phần hoàn thiện thanh tra cấp bộ nói chung.

Luận văn đã trình bày một số vấn đề lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ thông qua khái niệm, đặc điểm, các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ. Đánh giá thực trạng về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ nội vụ, kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân; Luận văn đề xuất các khuyến nghị, giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của thanh tra Bộ Nội vụ.

Việc hoàn thiện, đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra Bộ Nội vụ gắn liền với việc hoàn thiện, đổi mới tổ chức và hoạt động của toàn ngành thanh tra cũng như phải đặt trong tổng thể quá trình cải cách bộ máy hành chính nhà nước. Có thể nói đây là một nhiệm vụ lớn cần được tiến hành từng bước. Để làm để làm được điều đó cần sự quan tâm, quyết tâm của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các cấp, các ngành đồng thời bản thân mỗi cán bộ, công chức thanh tra bộ phải không ngừng rèn luyện, trau dồi về chuyên môn và tu dưỡng đạo

đức. Phát huy, kế thừa truyền thống hình thành và phát triển, ngành thanh tra nói chung và thanh tra Bộ Nội vụ nói riêng chắc chắn sẽ ngày càng vững mạnh và có nhiều đóng góp cho đất nước trong công cuộc đổi mới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ (2017), Quyết định số 2578/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2017 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ, Hà Nội.
2. Bộ Nội vụ (2015, 2016, 2017, 2018, 2019,2020), Báo cáo công tác thanh tra và phương hướng nhiệm vụ, Hà Nội.
3. Bộ Nội vụ (2015, 2016, 2017, 2018, 2019,2020), Báo cáo tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngành nội vụ, Hà Nội.
4. Bùi Thị Thanh Thúy, Cơ quan được giao thực hiện chức năng chuyên ngành - yếu tố hợp lý và bất cập trong các quy định pháp luật, Tạp chí Thanh tra, Thanh tra Chính phủ, số 10/2018.
5. Chính phủ (2011), Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra
6. Chính phủ (2012) Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại.
7. Chính phủ (2012) Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo.
8. Chính phủ (2012), Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

9. Chính phủ (2014), Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp Công dân.

10. Chính phủ (2016), Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.
11. Chính phủ (2017) Nghị định 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.
12. Chính Phủ (2017), Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.
13. Chu Thị Hồng Tâm (2019), “Thanh tra hoạt động tuyển dụng công chức trong cơ quan nhà nước của Bộ Nội vụ”
14. Hồ Chủ tịch huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 5-3-1960.
15. Lê Đức Chung (chủ nhiệm), “Một số giải pháp nhằm hạn chế trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra”, đề tài khoa học cấp cơ sở.
16. Lê Thế Chiến (2010), Thanh tra trách nhiệm và quản lý của Thanh tra Chính phủ đối với các Bộ, Ngành ở Việt Nam hiện nay.
17. Lê Thị Hương (2013), Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại hành chính, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
18. Ngô Trung Thành (2009), “Định hướng mô hình tổ chức và hoạt động thanh tra”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số tháng 9/2009.
19. Nguyễn Huy Hoàng, Quyền trong hoạt động thanh tra – những vấn đề lý luận và thực tiễn, Đề tài khoa học cấp Bộ, Thanh tra Chính phủ, năm 2012 - 2013.

20. Nguyễn Khắc Hùng (2008), *Đổi mới công tác tổ chức tổ chức cán bộ của ngành thanh tra*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.

21. Nguyễn Mạnh Khương (2014), Tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Nội vụ trong bối cảnh cải cách hành chính hiện nay, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
22. Nguyễn Như Ý (1988), Đại từ điển Tiếng Việt, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
23. Nguyễn Quang Hưng (2019), “Vai trò của cơ quan thanh tra trong phòng, chống tham nhũng - từ thực tiễn của Thanh tra Bộ Nội vụ”
24. Nguyễn Quốc Hiệp (2005), Đổi mới tổ chức và hoạt động ngành Thanh tra nhằm tăng cường năng lực phòng, chống tham nhũng, Nxb.

Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

25. Nguyễn Quốc Sửu, Nhu cầu minh bạch hóa hoạt động thanh tra, kiểm tra trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, Tạp chí Thanh tra, Thanh tra Chính phủ, số 4/2015.
26. Nguyễn Quốc Văn (2009), “Bất cập trong tổ chức hoạt động thanh tra và định hướng đổi mới”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 11/2009.
27. Nguyễn Thị Thương Huyền (2009) “Bàn về tính độc lập của thanh tra”, Tạp chí Thanh tra, Thanh tra Chính phủ, số 01/2009.
28. Nguyễn Tuấn Khanh, Thanh tra công vụ ở Việt Nam giai đoạn hiện nay, Đề tài khoa học cấp Bộ, Thanh tra Chính phủ, năm 2015.
29. Nguyễn Tuấn Khanh, Tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Đề tài khoa học cấp Bộ, Thanh tra Chính phủ, năm 2013 – 2014.
30. Nguyễn Văn Kim (2001), sách tham khảo “Tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của một số nước trên thế giới”, NXB

Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

31. Phạm Hồng Thái (2010), Tập bài giảng về Quản lý nhà nước và Luật hành chính, Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện hành chính Quốc gia.
32. Phạm Tuấn Khải (1998), sách chuyên khảo: “Những vấn đề cơ bản trong việc đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra nhà nước ở Việt
33. Quốc hội (2010), Luật Thanh tra năm 2010.
34. Quốc hội (2011), Luật Khiếu nại năm 2011.
35. Quốc hội (2011), Luật Tố cáo năm 2011.
36. Quốc hội (2013), Hiến Pháp năm 2013.
37. Quốc hội (2013), Luật Tiếp Công dân năm 2013.
38. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Cán bộ, công chức năm 2008.
39. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Thanh tra năm 2010.
40. Quốc hội, Luật Phòng, chống tham nhũng 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2012).
41. Thanh tra Chính phủ (2004), Tổ chức, hoạt động và mối quan hệ giữa Thanh tra Bộ và thanh tra chuyên ngành thực trạng và giải pháp, Báo cáo tổng thuật về đề tài khoa học cấp Bộ.
42. Thanh tra Chính phủ (2009), Đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Luật cứ khoa học cho việc sửa đổi Luật Thanh tra và hoàn thiện pháp luật về thanh tra”, Đề tài khoa học cấp Bộ.

43. Thanh tra Chính phủ (2011), Lịch sử thanh tra Việt Nam 1945 – 2010.
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

44. Thanh tra Chính phủ (2011), sách chuyên khảo: Những nội dung cơ bản của Luật Thanh tra 2010, NXB Lao động Xã hội.
45. Thanh tra Chính phủ (2014), Kỹ yếu hội thảo định hướng xây dựng Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội.
46. Thanh tra Chính phủ, Báo cáo số 3208/BC-TTCTP ngày 28/12/2017 về tổng kết 06 năm thi hành Luật thanh tra năm 2010.
47. Thanh tra Chính phủ, Thông tư số 01/2013/TT-TTCTP ngày 12/3/2013 quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
48. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 08/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
49. Trần Đức Lượng, Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, năm 2002.
50. Trần Văn Truyền (2007), Đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa – Luận cứ khoa học phục vụ sửa đổi Luật thanh tra và hoàn thiện pháp luật về thanh tra, đề tài nghiên cứu khóa học cấp Bộ, Hà Nội.
51. Trịnh Xuân Thiện, Tổ chức và hoạt động của các tổ chức Thanh tra ở nước ta trong giai đoạn hiện nay – Thực trạng và giải pháp”, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
52. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), Giáo trình Luật Thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.

53. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), Từ điển giải thích thuật ngữ luật học, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.

54. Từ điển tiếng Việt (1994), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
55. Văn Tiến Mai (2013), Những yếu tố tác động tới kết quả hoạt động thanh tra, Tạp chí Thanh tra, số 6/2013.

